



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN - XÂY DỰNG (DIC) SỐ 2
Địa chỉ : Số 5 Đường số 6 Khu Đô Thị Chí linh, Phường Thắng Nhất, TP Vũng Tàu.
Điện thoại : (84-64) 3.613.944 Fax : (84-64)3.582.017 – 3.616365
Website : www.dic-2.com Email : thanhhaidic2@gmail.com

MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CÁC TỪ VIẾT TẮT

DC2: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG (DIC) SỐ 2
DIG: TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG
ĐHĐCĐ: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
HDQT: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
BKS: BAN KIỂM SOÁT
BGD: BAN GIÁM ĐỐC
CBCNV: CÁN BỘ CÔNG NHÂN VIÊN
HNX: SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN - XÂY DỰNG (DIC) SỐ 2

Địa chỉ : Số 5 Đường số 6 Khu Đô Thị Chí Linh, Phường Thắng Nhất, TP Vũng Tàu.

Điện thoại : (84-64) 3.613.944

Fax : (84-64)3.582.017 – 3.616365

Website : www.dic-2.com

Email : thanhhaiddic2@gmail.com

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát:

- Tên gọi đầy đủ: **Công ty cổ phần đầu tư phát triển - Xây dựng (DIC) số 2**
- Tên giao dịch Quốc tế: Development Investment Contruction Number 2
Joint Stock Company.
- Tên viết tắt: DIC–No2
- Giấy chứng nhận ĐKKD số: 3500707730 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 28/06/2005, thay đổi lần 7 ngày 18/07/2011.
- Vốn điều lệ : **25.200.000.000** đồng.
- Trụ sở chính : Số 5 đường số 6 khu đô thị Chí Linh, phường Thắng nhất, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
- Số điện thoại: 064. 3613944 - Fax: 064. 3582017 – 3616365
- Web site : dic-2.com
- Mã cổ phiếu : DC2
- Sàn giao dịch: HNX

2. Quá trình hình thành và phát triển:

+ Ngày **22/04/2004** Bộ xây dựng ban hành quyết định số 741/QĐ-BXD về việc chuyển đổi bộ phận doanh nghiệp nhà nước “ Xí nghiệp xây dựng số 2 trực thuộc Công ty đầu tư phát triển xây dựng” thành công ty cổ phần với mức vốn điều lệ là 05 tỷ đồng.

+ Tháng **06/2007**; Công ty phát hành riêng lẻ 600.000 cổ phần nâng vốn điều lệ lên thành 11 tỷ đồng.

+ Niêm yết:

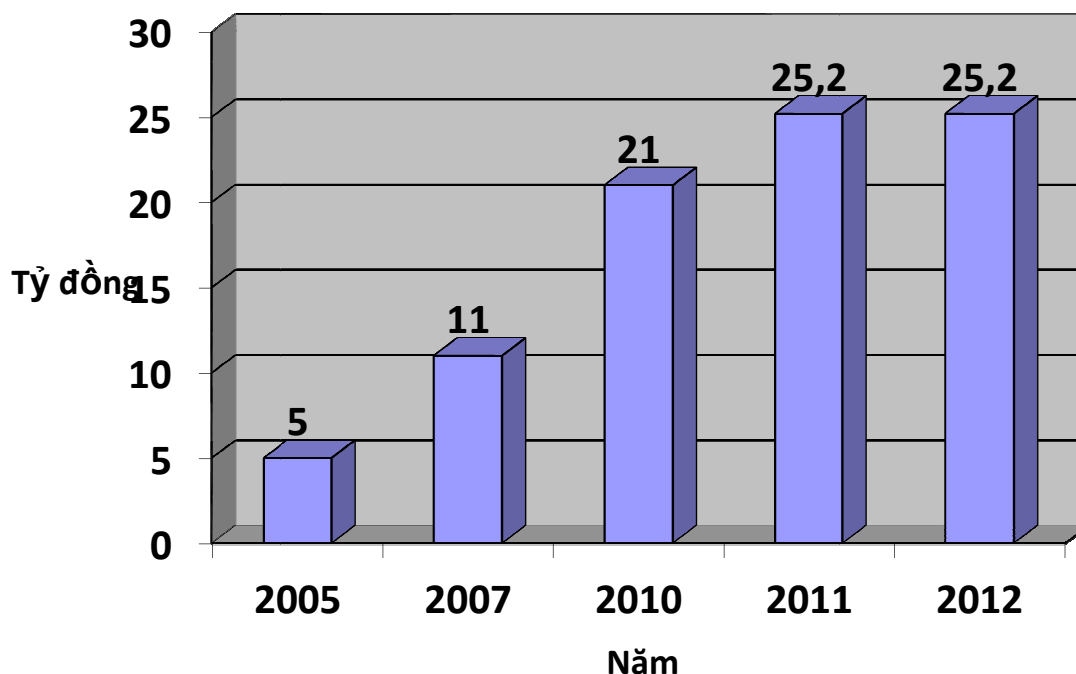
Ngày **02/07/2010**; 1.100.000 cổ phiếu của Công ty chính thức giao dịch phiên đầu tiên tại sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) với mã chứng khoán: **DC2**

+ Các sự kiện khác:

Ngày **24/02/2011**; Niêm yết bổ sung 1.000.000 cổ phiếu, nâng số lượng cổ phiếu đang lưu hành lên thành **2.100.000** cổ phiếu.

Ngày **15/07/2011**; Niêm yết bổ sung 420.000 cổ phiếu, nâng số lượng cổ phiếu đang lưu hành lên thành **2.520.000** cổ phiếu.

+ BIỂU ĐỒ TĂNG TRƯỞNG VỐN ĐIỀU LỆ



3. Ngành nghề kinh doanh:

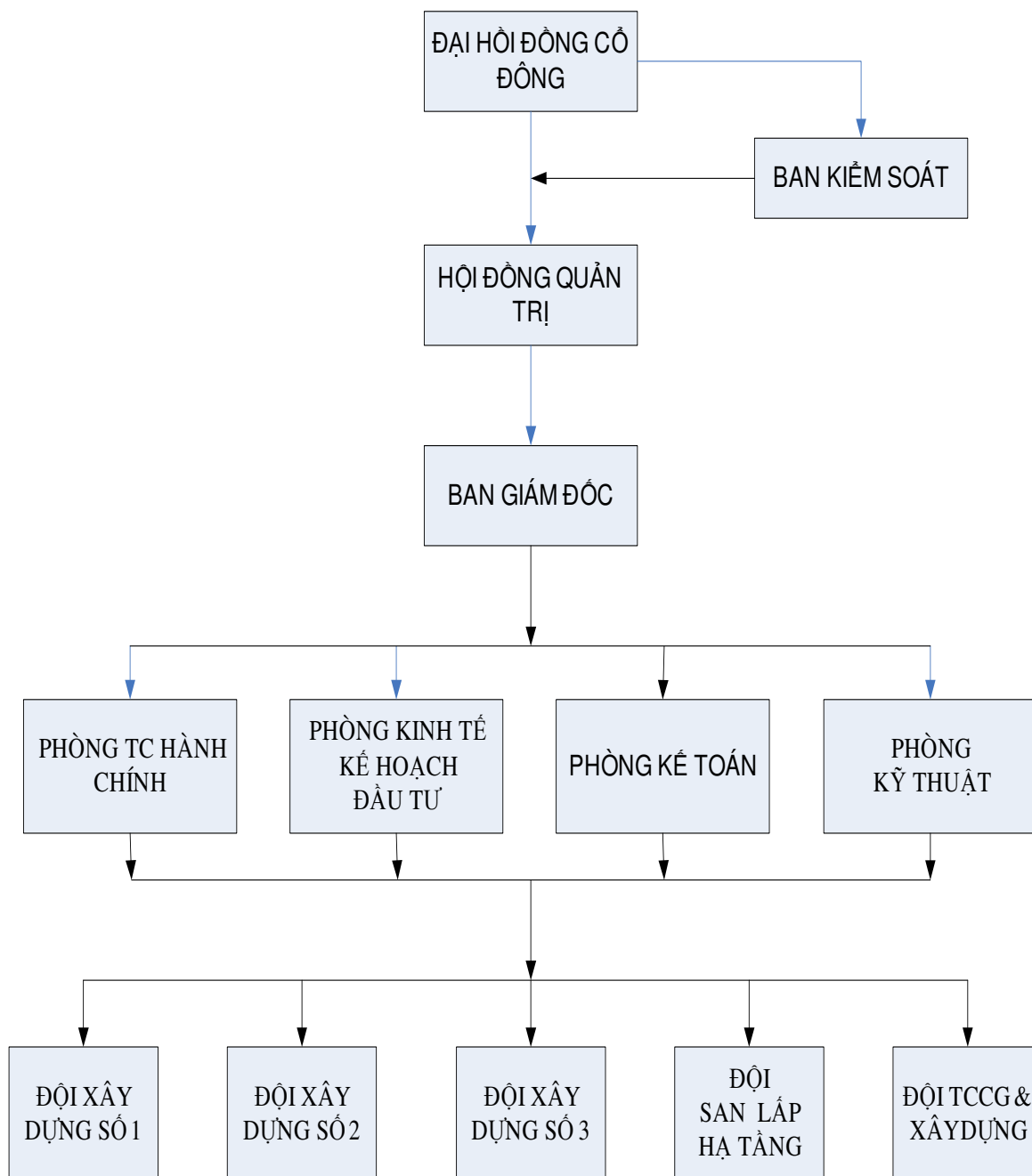
+ Ngành nghề kinh doanh:

- Xây dựng công trình nhà ở, công trình công nghiệp, giao thông, công trình thủy lợi, kinh doanh bất động sản, lắp đặt thiết bị cho các công trình xây dựng, hoàn thiện công trình xây dựng.
- Sản xuất cấu kiện bê tông đúc sẵn, đúc ép cọc bê tông cốt thép bằng máy ép thủy lực, xử lý nền móng công trình; khoan cọc nhồi bê tông; gia công cơ khí..
- Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng...

+ Địa bàn kinh doanh:

- Các tỉnh miền đông Nam bộ thuộc Khu vực kinh tế trọng điểm phía Nam như Bà Rịa – Vũng Tàu, Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bình Dương và một số tỉnh thành khác như Lâm đồng, Hậu Giang, Thành phố Cần Thơ...vv.

4. Thông tin về mô hình quản trị:



5. Định hướng phát triển:

+ Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Đảm bảo quyền lợi, gia tăng giá trị tài sản của cổ đông và không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho CBCNV và người lao động.
- Giữ vững và phát huy lĩnh vực xây lắp nhà cao tầng truyền thống, đầu tư chiều sâu vào lĩnh vực xử lý nền móng công trình, mở rộng lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh.
- Từng bước xây dựng tác phong, văn hóa doanh nghiệp riêng nhằm xây dựng Công ty trở thành ngôi nhà chung của tập thể CBCNV-LĐ, là nơi gửi gắm niềm tin của nhà đầu tư, trở thành công ty xây lắp hàng đầu trong tổ hợp DIC, có đủ năng lực cạnh tranh với các công ty trong và ngoài nước.

+ Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Từng bước tăng quy mô vốn để mở rộng thị trường và phát triển sản xuất, mở rộng ngành nghề kinh doanh. Liên tục đổi mới, áp dụng công nghệ và các phương pháp thi công tiên tiến trên thế giới và không ngừng hoàn thiện công tác quản trị doanh nghiệp nhằm đưa Công ty trở thành một trong các Công ty có đầy đủ tiềm lực, uy tín để cùng cạnh tranh lành mạnh với các Công ty trong và ngoài nước khác trong ngành về lĩnh vực xây dựng, xử lý nền móng công trình, đầu tư kinh doanh các dự án có quy mô vốn nhỏ và vừa.

6. Các rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh:

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển - Xây dựng (DIC) số 2 hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực đầu tư, xây dựng nhà ở, xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp, xây dựng khu đô thị mới. Với đặc thù ngành nghề nên trong quá trình hoạt động kinh doanh Công ty có thể chịu ảnh hưởng từ các nhân tố sau:

1. Rủi ro về kinh tế

- Tốc độ phát triển của nền kinh tế có ảnh hưởng lớn đến nhu cầu xây dựng và phát triển các công trình dân dụng, khu đô thị mới. Khi nền kinh tế chậm phát triển hoặc rơi vào tình trạng suy thoái, nhu cầu về nhà ở giảm làm ảnh hưởng đến sự phát triển của ngành, ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Đặc trưng của ngành là một phần vốn đầu tư của các dự án sử dụng nguồn vốn vay. Do đó, khi lãi suất thị trường tăng cao sẽ làm chi phí lãi vay của Công ty tăng tương ứng, ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Lạm phát gia tăng đã làm giá cả nguyên vật liệu như sắt thép, sỏi đá, xi măng, gạch biến động bất thường ít nhiều gây ảnh hưởng đến doanh thu và lợi nhuận của các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây dựng và thi công các công trình nói chung và Công ty nói riêng. Để hạn chế rủi ro về lạm phát, Công ty luôn chủ động trong việc xác định sớm thời điểm phát sinh nhu cầu nguyên vật liệu để xây dựng dự toán khối lượng công trình chính xác và kiểm soát được giá cả. Bên cạnh đó, Công ty ký các hợp đồng xây lắp đều dựa trên khối lượng thực tế nghiệm thu và giá cả điều chỉnh theo giá cả thị trường do đó hạn chế rất nhiều rủi ro do biến động giá cả nguyên vật liệu đầu vào.

2. Rủi ro về luật pháp

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đang được điều chỉnh chủ yếu bởi Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Đất đai, Luật chứng khoán, Luật kinh doanh bất động sản và các luật khác. Bên cạnh đó còn chịu tác động của các chính sách và phát triển của ngành.

- Hầu hết các luật pháp cơ bản liên quan đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp đã được Quốc hội thông qua, kỳ vọng sẽ tạo môi trường đầu tư, kinh doanh, cạnh tranh thông thoáng, minh bạch, bình đẳng và lành mạnh cho các doanh nghiệp. Trong giai đoạn tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý, các thay đổi của luật và văn bản dưới luật có thể tạo ra rủi ro về luật pháp. Ngoài ra, sự thiếu nghiêm minh trong thực thi luật pháp của Nhà nước và nền văn hoá kinh doanh còn non trẻ đã tạo ra sự cạnh tranh chưa lành mạnh.

- Tuy nhiên, với kinh nghiệm của ban điều hành và các chuyên viên, Công ty luôn có những phương án phòng ngừa và quản trị rủi ro pháp lý hữu hiệu nhằm thích ứng với những rủi ro pháp lý có thể xảy ra.

3. Rủi ro đặc thù ngành

- Sản phẩm của ngành Xây dựng là các công trình kiến trúc có tính chất cố định, có thời gian sử dụng lâu dài, nơi sản xuất gắn liền với nơi tiêu thụ sản phẩm. Địa điểm sản xuất của ngành Xây dựng không cố định, thời gian xây dựng kéo dài.

- Nguyên vật liệu chính của hoạt động sản xuất xây dựng bao gồm: gạch, cát, đá, sỏi, xi măng, sắt thép...chiếm tỷ trọng lớn trong giá thành sản phẩm (40% - 60%) nên biến động giá cả nguyên vật liệu sẽ tác động đến lợi nhuận của Công ty.

- Từ những đặc thù trên, ngành xây dựng còn gặp những hạn chế, rủi ro như: Nơi sản xuất thường là ngoài trời nên rất phụ thuộc vào điều kiện địa chất, thủy văn, khí hậu; Thời gian xây dựng kéo dài gây khó khăn cho việc đánh giá chất lượng và giá trị sản phẩm dở dang; Những loại vật liệu để xây dựng rất dễ hao hụt, mất mát nhưng lại rất khó kiểm kê do không thể cân, đo, đong, đếm được một cách chính xác. Từ đó, ảnh hưởng đến việc tính toán chi phí giá thành của sản phẩm xây dựng.

4. Rủi ro về mặt công nghệ

- Công ty hiện đã đầu tư rất mạnh vào hệ thống thiết bị thi công khoan – ép cọc ứng suất trước để phục vụ xử lý nền móng cho các tòa nhà cao tầng. Hiện tại công nghệ khoan – ép cọc ứng suất trước của công ty đang rất thịnh hành và phù hợp với xu thế của thị trường với ưu điểm giá thành hạ chỉ bằng 50% so với công nghệ khoan cọc nhồi, chất lượng đảm bảo và được kiểm soát tốt trong suốt quá trình thi công. Tuy nhiên Công ty cũng có thể gặp phải các rủi ro về mặt công nghệ trong tương lai nếu Nhà nước có những quy định hạn chế sử dụng công nghệ ép cọc ứng suất trước.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

1.1 Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2012	TH năm 2012	Tỷ lệ hoàn thành
1	Giá trị sản lượng	Tr.đồng	120.000	98.000	82%
2	Tổng doanh thu	Tr.đồng	110.000	60.000	54 %
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu	5.400	713	13 %
4	Vốn đầu tư phát triển	Triệu	1.500	200	13%
5	Tỷ lệ chia cổ tức/mệnh giá	%	15	0	
6	Cổ phiếu thưởng	%	0	10	

1.2 Tình hình thực hiện so với năm trước:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2011	Thực hiện năm 2012	Tăng (giảm)
1	Giá trị sản lượng	Tr.đồng	163.720	98.000	-40%
2	Tổng doanh thu	Tr.đồng	137.000	60.000	-56 %
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu	3.890	713	-88 %
4	Vốn đầu tư phát triển	Triệu	250	200	-20%
5	Tỷ lệ chia cổ tức/mệnh giá	%	15	0	
6	Cổ phiếu thưởng	%	0	10	

1.3 Nguyên nhân dẫn đến không hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch:

1.3.1 Những khó khăn, diễn biến khó lường của khủng hoảng kinh tế thế giới cùng với các giải pháp để kiềm chế lạm phát của Chính phủ nhằm ổn định kinh tế vĩ mô ảnh hưởng rất lớn đến môi trường kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung.

1.3.2 Sự đóng băng của thị trường bất động sản cùng với chính sách thắt chặt đầu tư công làm cho rất nhiều các doanh nghiệp hoạt động trong các ngành nghề, lĩnh vực liên

quan rơi vào tình trạng ngưng trệ hoặc phá sản. Nguồn công việc thì vô cùng khan hiếm dẫn tới sự cạnh tranh rất khốc liệt giữa các nhà thầu cả về năng lực và giá cả làm ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả và tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

1.3.3 Thị trường chứng khoán liên tục lao dốc do những hệ lụy bắt nguồn từ thị trường bất động sản làm suy giảm nghiêm trọng niềm tin của các nhà đầu tư dẫn tới không thể huy động được vốn thông qua thị trường mở. Thị trường tài chính càng khó khăn hơn do các tổ chức tín dụng siết chặt cho vay đối với lĩnh vực xây dựng – bất động sản, chi phí sử dụng vốn vay khá cao nên ảnh hưởng rất lớn đến tình hình luân chuyển vốn và hiệu quả sản xuất kinh doanh.

1.3.4 Phần lớn các công trình đã hoàn thành bàn giao nhưng vẫn chưa thanh, quyết toán xong do các chủ đầu tư gặp khó khăn về tài chính dẫn tới việc thu hồi công nợ cũng gặp rất nhiều khó khăn, các công trình đang thi công hoặc mới trúng thầu thì hầu như không thể triển khai hoặc phải triển khai thi công cầm chừng do không thu xếp được nguồn vốn.

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1 Danh sách ban điều hành:

1. Giám đốc : Ông TRẦN THANH HẢI

- Ngày tháng năm sinh : 11/01/1963 Quê quán : Thái Bình
- Dân tộc : Kinh Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : 69B Tổ 5, Phước An, P11, TP. Vũng Tàu
- Số CMND : 273301928 cấp ngày 14/07/2005 . Nơi cấp CA.BRVT
- Điện thoại liên lạc : 0903658413
- Trình độ văn hoá : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Xây dựng

2. Phó Giám Đốc : Ông DƯƠNG THANH XUÂN

- Sinh ngày : 05/02/1955 Quê quán : Vĩnh Phúc
- Dân tộc : Kinh Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : 12/9 Lê Phụng Hiểu, P8, TP. Vũng Tàu
- Số CMND : 273402387. Cấp ngày 23/05/2007. Nơi cấp CA. BRVT
- Điện thoại liên lạc : 0913949321

- Trình độ văn hoá : 10/10

- Trình độ chuyên môn :

3. Phó Giám Đốc : Ông TÔNG VĂN ĐỨC

- Sinh ngày : 02/10/1959 Quê quán : Thừa Thiên Huế

- Dân tộc : Kinh Quốc tịch : Việt Nam

- Địa chỉ thường trú : 360/9/1 Bình Giã, P Nguyễn An Ninh, TP Vũng Tàu

- Số CMND : 273529870 cấp ngày 29/06/2010. Nơi cấp CA. BR-VT

- Điện thoại liên lạc : 0986344433

- Trình độ văn hoá : 12/12

- Trình độ chuyên môn : Trung cấp Xây dựng

4. Phó giám đốc : Ông TRẦN THANH HẢI

- Ngày tháng năm sinh : 17/09/1961 Quê quán : Thái Bình

- Dân tộc : Kinh Quốc tịch : Việt Nam

- Địa chỉ thường trú : 55 Trần Đồng, P 3, TP. Vũng Tàu

- Số CMND : 273447868 cấp ngày 01/10/2008. Nơi cấp CA.BRVT

- Điện thoại liên lạc : 0903727221

- Trình độ văn hoá : 10/10

- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế

5. Kế toán trưởng: Ông TRẦN VĂN CHUNG

- Ngày tháng năm sinh : 24/01/1972 Quê quán : Quảng Trị

- Dân tộc : Kinh Quốc tịch : Việt Nam

- Địa chỉ thường trú : 392/8B Nguyễn Hữu Cánh, P 10, TP. Vũng Tàu

- Số CMND : 273012590 Ngày cấp : 28/12/2004 Nơi cấp: CA.BR-VT

- Điện thoại liên lạc : 0913128096

- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế

2.2 Số cổ phần và tỷ lệ sở hữu của Ban điều hành:

Họ và tên	Chức danh	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ (%)
Trần Thanh Hải	Giám đốc	110.920	4,40
Dương Thanh Xuân	Phó giám đốc	15.280	0,60
Tổng Văn Đức	Phó giám đốc	10.200	0,40
Trần Thanh Hải	Phó giám đốc	21.120	0,83
Trần Văn Chung	KT Trưởng	13.320	0,52

2.3 Những thay đổi trong Ban điều hành: (Không có)

2.4 Số lượng cán bộ, nhân viên và cơ cấu lao động:

STT	Phân loại lao động	Số người (người)	Tỷ trọng (%)
I	Phân loại theo hợp đồng lao động	230	100
1	Hợp đồng lao động dài hạn	87	38
2	Hợp đồng lao động ngắn hạn	143	62
II	Phân theo loại giới tính	230	100
1	Lao động nam	220	96
2	Lao động nữ	10	4
III	Phân loại theo trình độ	230	100
1	Đại học và trên đại học	25	11
2	Cao đẳng, trung cấp	13	6
3	Công nhân kỹ thuật	80	35

4	Lao động phổ thông	112	48
IV	<i>Phân theo công việc</i>	230	100
1	Lao động gián tiếp	20	8
2	Lao động trực tiếp	210	92

2.5 Chính sách đối với người lao động:

Công ty tổ chức làm việc 8h/ngày, 5 ngày/tuần đối với lao động gián tiếp. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh, Công ty có thể yêu cầu cán bộ nhân viên làm thêm giờ và thực hiện các chế độ đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động theo quy chế hiện hành của Công ty.

Công ty bố trí văn phòng làm việc cho cán bộ nhân viên khang trang, thoáng mát. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động. Các nguyên tắc an toàn lao động luôn được tuân thủ nghiêm ngặt trong toàn Công ty.

Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có năng lực vào làm việc, đáp ứng nhu cầu mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh. Tùy theo từng vị trí cụ thể mà Công ty đề ra những tiêu chuẩn bắt buộc riêng, song tất cả các chức danh đều phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản như: có trình độ chuyên môn cơ bản, có ý thức phát triển nghề nghiệp và có tính kỷ luật cao.

Cán bộ quản lý phải tốt nghiệp đại học chuyên ngành, nhiệt tình, ham học hỏi, yêu thích công việc, chủ động trong công việc, có ý tưởng sáng tạo, có năng lực tổ chức, quản lý, lãnh đạo nhóm. Đối với các vị trí quan trọng, các yêu cầu tuyển dụng khá khắt khe, với các tiêu chuẩn bắt buộc về kinh nghiệm công tác, tư duy logic, phán đoán nhanh nhạy, linh hoạt, tính quyết đoán cao, khả năng phân tích tốt cũng như các yêu cầu về trình độ ngoại ngữ, tin học.

Công ty xây dựng chính sách lương trên cơ sở thang, bảng lương của Nhà nước và các đơn vị cùng ngành, kết hợp hệ suất năng suất lao động, năng lực chuyên môn, kinh nghiệm của từng cá nhân và dựa trên tình hình kinh doanh của Công ty.

Nhằm khuyến khích động viên người lao động nâng cao năng suất và hiệu quả công việc, ngoài các quyền lợi được quy định bởi Luật Lao động, cán bộ nhân viên trong Công ty có thành tích xuất sắc, đặc biệt xuất sắc trong lao động sản xuất và công tác đều được công ty xét khen thưởng xứng đáng.

Bên cạnh việc sản xuất kinh doanh, ban lãnh đạo Công ty rất quan tâm đến các hoạt động đoàn thể, chú trọng đến quyền lợi cũng như đời sống tinh thần của toàn thể nhân viên. Hàng năm Công ty tổ chức cho cán bộ nhân viên đi tham quan nghỉ mát, thực hiện các chế độ thăm hỏi đối với nhân viên ốm đau, thai sản, khen thưởng cho con của cán bộ nhân viên đạt được thành tích cao trong học tập.

3. Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án:

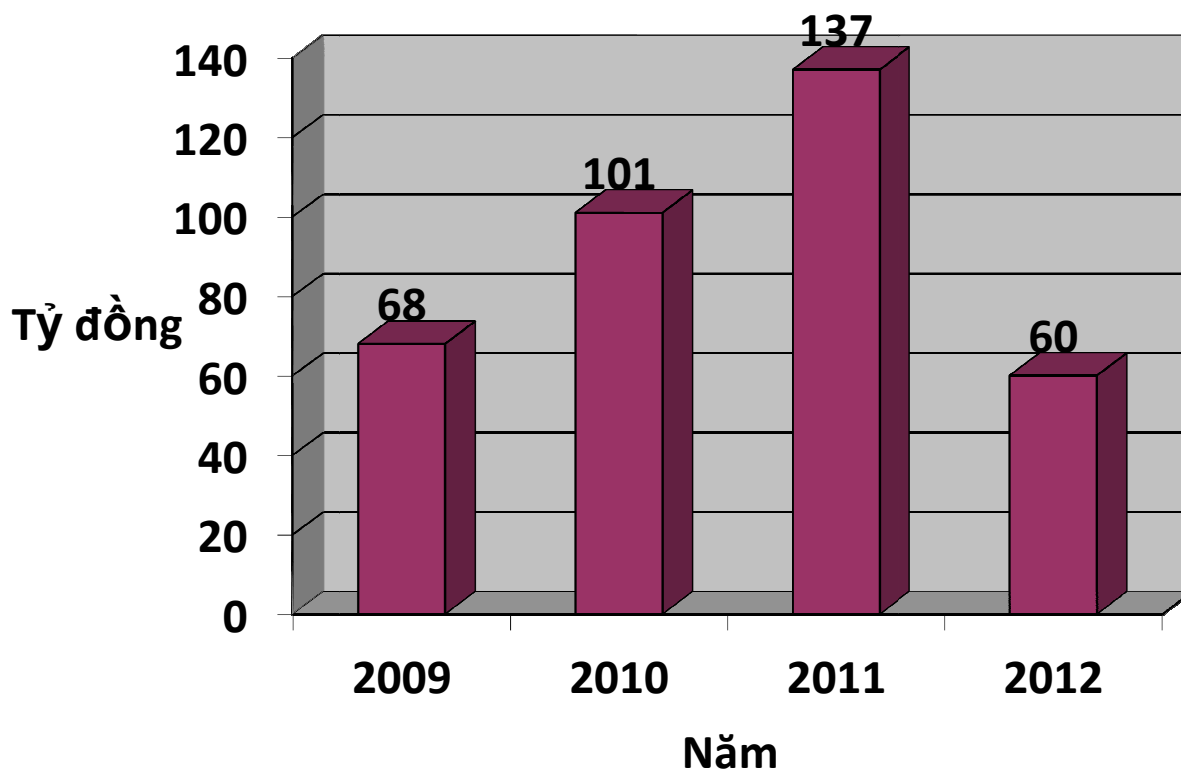
Trong bối cảnh thị trường bất động sản đóng băng cùng những khó khăn chung của nền kinh tế trong và ngoài nước, nhận định khó khăn sẽ còn kéo dài nên ngay từ đầu năm 2012 Hội đồng quản trị Công ty đã thống nhất chủ trương thoái vốn khỏi dự án khu đô thị Thăng Long theo hợp đồng hợp tác kinh doanh ký với DIC Corp cùng các đối tác thuộc địa bàn phường 10 và 11 của thành phố Vũng Tàu để tập trung nguồn lực tài chính phục vụ cho sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên việc xin thoái 08 tỷ đồng đã góp vốn để triển khai dự án vẫn chưa thực hiện được do Phía đối tác gặp khó khăn trong thu xếp tài chính.

4. Tình hình tài chính:

4.1 Các chỉ tiêu về hoạt động:

Chỉ tiêu	ĐVT	2011	2012	Tỷ lệ % tăng (giảm)
Tổng giá trị tài sản	Tr.đồng	111.171	112.843	1%
Doanh thu thuần	Tr.đồng	137.030	58.261	-57%
Lợi nhuận từ HĐKD	Tr.đồng	11.721	3.847	-67%
Lợi nhuận khác	Tr.đồng	154	797	417%
Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	5.635	782	-86%
Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	3.890	713	-82%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	%	70	0	-

BIỂU ĐỒ TĂNG TRƯỞNG DOANH THU

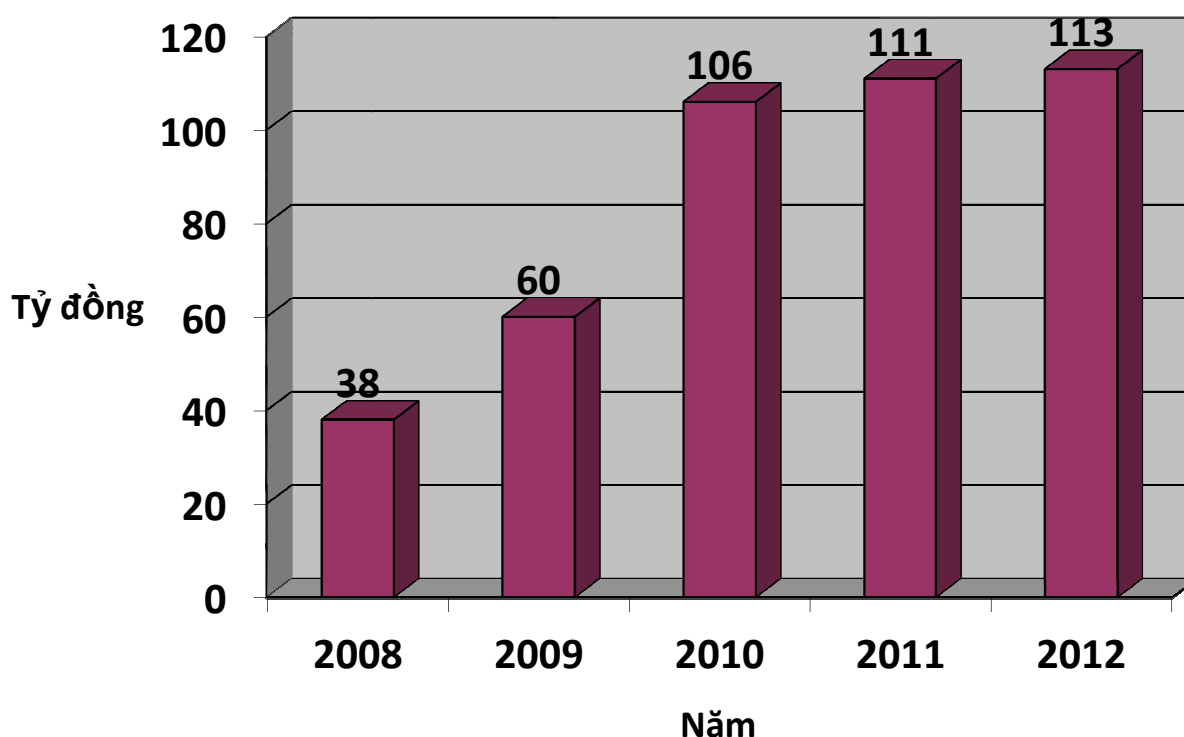


4.2 Các chỉ tiêu chủ yếu:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2011	Năm 2012
1. Cơ cấu tài sản và nguồn vốn			
1.1 Cơ cấu tài sản			
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	33,20	23,60
- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	66,80	76,40
1.2 Cơ cấu vốn			
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	63,48	67,26
- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	36,52	32,74
2. Khả năng thanh toán			
2.1 Tổng tài sản/Tổng nợ phải trả	lần	1,58	1,49
2.2 Tổng tài sản ngắn hạn/Tổng nợ ngắn hạn	lần	1,12	1,14
3. Tỷ suất sinh lời			
3.1 Lợi nhuận/doanh thu	%		

- Lợi nhuận trước thuế/Doanh thu thuần + Doanh thu tài chính	%	4,11	1,32
- Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần + Doanh thu tài chính	%	2,84	1,20
3.2 Lợi nhuận/Tổng tài sản	%		
- Lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản	%	5,07	0,69
- Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	3,50	0,63
3.3 Lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	%	9,58	1,93

BIỂU ĐỒ TĂNG TRƯỞNG TÀI SẢN



5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

5.1 Cơ cấu cổ đông của công ty: (Chốt danh sách ngày 17/07/2012)

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
1.	Trong Công ty				
1.1	Pháp nhân	0	0	0	0
1.2	Thẻ nhân	41	397.794	3.977.940.000	15,78
2	Ngoài Công ty				
2.1	Pháp nhân	6	1.063.446	10.634.460.000	42,20
2.2	Thẻ nhân	187	1.058.760	10.324.760.000	42,02
Tổng cộng		234	2.520.000	25.200.000.000	100

5.2 Danh sách cổ đông lớn:

TT	Tên cổ đông	Ngày tháng năm sinh đối với cổ đông lớn là cá nhân	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ chủ sở hữu chính đối với tổ chức	Số ngày, nơi cấp CMND hoặc hộ chiếu đối với cá nhân; giấy chứng nhận ĐKDN	Tổng số cổ phần		Tỷ lệ (%)
								Số lượng	Giá trị (1.000đ)	
1	2	3	4	5	6	8	9	10	11	12
1	Tổng công ty cổ phần Đầu tư phát triển xây dựng			Việt Nam		265 Lê Hồng Phong, phường 8, TP Vũng Tàu, tỉnh BR-VT	3500101107 cấp ngày 05/01/2010	1.050.000	10.500.000	41,67
1.1	Dư Văn Tuyển	02/09/1957	Nam	Việt Nam	Kinh	07 Kha Vạn cần, P7, TP Vũng Tàu	273478860 Cấp ngày 10/11/2009	630.000	6.300.000	25,00
1.2	Trần Thanh Hải	11/01/1963	Nam	Việt Nam	Kinh	1095 đường 30/4, P11, TP Vũng Tàu	273301928 Cấp ngày 14/07/2005	420.000	4.200.000	16,67
2	Nguyễn Quang Tín	10/11/1976	Nam	Việt Nam	Kinh	680 Trương Công Định, phường Nguyễn An Ninh, TP Vũng Tàu	273321610 Cấp ngày 12/12/2005	211.800	2.118.000	8,40
	Cộng:							1.261.800	12.618.000	50,07

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Kết quả thực hiện so với kế hoạch:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2012	Thực hiện 2012	Tỷ lệ hoàn thành
1	Giá trị sản lượng	Tr.đồng	120.000	98.000	82 %
2	Tổng doanh thu	Tr.đồng	110.000	60.000	54 %
3	Nộp ngân sách	Tr.đồng	11.260	5.900	52%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	5.400	713	13 %
5	Lao động bình quân	Người	260	230	88%
6	Thu nhập BQ/người/tháng	Tr.đồng	5,30	5,40	102%

Kết quả thực hiện so với năm trước:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2011	Thực hiện 2012	Tăng (giảm) so với 2011
1	Giá trị sản lượng	Tr. đồng	163.720	98.000	-40 %
2	Tổng doanh thu	Tr. đồng	137.000	60.000	-56 %
3	Nộp ngân sách	Tr. đồng	15.600	5.900	-62 %
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	3.890	713	-88 %
5	Lao động bình quân	Người	300	230	-23%
6	Thu nhập BQ /người/tháng	Tr. đồng	5,30	5,40	2%

Nguyên nhân dẫn đến không hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch:

- Doanh thu và giá trị thực hiện trong năm 2012 phụ thuộc vào tiến độ hoàn thiện – bàn giao khối nhà A bệnh viện đa khoa Bà Rịa nhưng do công trình này phải chờ làm thủ tục xin điều chỉnh bổ sung khối lượng và đơn giá của vật tư, thiết bị nên phải gia hạn thêm tiến độ thi công đến quý 2 năm 2013.

- Công trình DIC phoenix giai đoạn I từ tầng 1-6 có giá trị tương đối lớn đúng ra phải hoàn thành bàn giao trong năm 2012 nhưng cũng phải thi công cầm chừng do nguồn vốn có hạn và cũng phải chờ điều chỉnh công năng và thiết kế. Các công trình khác đã hoàn thành, bàn giao nhưng vẫn chưa thể thanh, quyết toán xong do phần lớn các chủ đầu tư đều gặp khó khăn về tài chính.
- Chỉ tiêu lợi nhuận đạt ở mức thấp nhất xuất phát từ chỉ tiêu doanh thu thực hiện trong kỳ chỉ đạt trên 50% kế hoạch trong khi công ty đang duy trì mức khấu hao nhanh đối với tài sản-thiết bị.

Qua số liệu trên cho thấy tình hình sản xuất kinh doanh trong năm 2012 là vô cùng khó khăn. Diễn biến kinh tế vĩ mô và thị trường xây dựng - bất động sản đến thời điểm hiện nay vẫn chưa có sự chuyển biến tích cực nên việc không hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012 là khó tránh khỏi.

Những tiến bộ công ty đã đạt được:

- Năm 2012 với rất nhiều khó khăn thách thức đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây dựng – bất động sản đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa do sự đóng băng của thị trường bất động sản. Trên cơ sở tuân thủ sự chỉ đạo của lãnh đạo Tổng công ty DIC Corp và Hội đồng quản trị công ty về việc đặt vấn đề an sinh trong doanh nghiệp là nhiệm vụ hàng đầu cùng với sự đoàn kết, nỗ lực của Ban giám đốc, sự ủng hộ của tập thể cán bộ công nhân viên và người lao động nên Công ty vẫn duy trì ổn định sản xuất, đảm bảo công ăn việc làm và thu nhập cho người lao động, bảo toàn giá trị vốn chủ sở hữu của các cổ đông.

2. Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2011	Năm 2012
Tổng tài sản	Tr đồng	111.171	112.843
1 Tài sản ngắn hạn	Tr đồng	74.258	86.215
2 Tài sản dài hạn	Tr đồng	36.913	26.628
3 Cơ cấu tài sản			
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	33,20	23,60
- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	66,80	76,40
Nguồn vốn	Tr đồng	111.171	112.843
1 Nợ phải trả	Tr đồng	70.577	75.899
2 Vốn chủ sở hữu	Tr đồng	40.594	36.944
3 Cơ cấu nguồn vốn			



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN - XÂY DỰNG (DIC) SỐ 2

Địa chỉ : Số 5 Đường số 6 Khu Đô Thị Chí Linh, Phường Thắng Nhất, TP Vũng Tàu.

Điện thoại : (84-64) 3.613.944

Fax : (84-64)3.582.017 – 3.616365

Website : www.dic-2.com

Email : thanhhaidic2@gmail.com

- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	63,48	67,26
- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	36,52	32,74

- Cơ cấu tài sản năm 2012 có sự thay đổi so với năm 2011 bởi:

- ✓ Tài sản ngắn hạn tăng so với 2011 gần 12 tỷ đồng chủ yếu do hàng tồn kho tăng; nguyên nhân do các chủ đầu tư gặp khó khăn về tài chính dẫn tới trì hoãn trong khâu nhận bàn giao và thanh quyết toán công trình.
- ✓ Tài sản dài hạn giảm so với 2011 gần 10 tỷ đồng chủ yếu là giá trị khấu hao tài sản do công ty đang áp dụng chế độ khấu hao nhanh đối với tài sản cố định hữu hình.
- ✓ Nợ phải trả tăng so với 2011 gần 05 tỷ đồng chủ yếu là từ nguồn vay ngắn hạn để đáp ứng nhu cầu vốn lưu động phục vụ cho sản xuất do việc thu hồi công nợ và thanh quyết toán gặp nhiều khó khăn.
- ✓ Vốn chủ sở hữu giảm so với 2011 gần 04 tỷ đồng chủ yếu do lợi nhuận thực hiện năm 2012 bị giảm khá mạnh do doanh thu giảm mạnh.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Tiếp tục củng cố và hoàn thiện bộ máy quản lý theo hướng gọn nhẹ, từng bước xây dựng và hình thành văn hóa Công ty. Mạnh dạn đầu tư, ứng dụng công nghệ mới trong thi công nhằm đáp ứng yêu cầu kỹ thuật ngày càng cao của các công trình. Thường xuyên cử cán bộ công nhân viên, người lao động tham gia tập huấn các lớp nâng cao trình độ quản lý, kỹ năng chuyên môn nhằm nâng cao năng suất lao động, đảm bảo hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.
- Ưu tiên chăm lo đến đời sống vật chất và tinh thần cho CBCNV, người lao động trên cơ sở hài hòa lợi ích của các cổ đông với người lao động song hành cùng sự phát triển ổn định bền vững của Công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Ổn định tổ chức và tăng cường các biện pháp quản trị, tiết kiệm chi phí, đảm bảo hiệu quả trong sản xuất, bảo toàn và gia tăng giá trị cho các cổ đông.
- Tập trung huy động mọi nguồn lực, kết hợp đẩy mạnh khâu thanh, quyết toán các công trình để thu hồi vốn phục vụ cho sản xuất kinh doanh, đẩy nhanh tiến độ các

công trình đang thi công.

- Tích cực tìm kiếm công việc, mở rộng địa bàn ra các tỉnh lân cận nhằm phát huy hết năng lực thiết bị khoan - ép cọc đã được đầu tư. Tập trung vào các công trình có nguồn vốn từ ngân sách hoặc đã thu xếp được vốn để giảm thiểu tình trạng bị chiếm dụng vốn, ảnh hưởng đến hiệu quả trong sản xuất.
- Duy trì và mở rộng quan hệ với các tổ chức tài chính – ngân hàng để đáp ứng nhu cầu vốn cho sản xuất, giữ vững niềm tin trước các đối tác và chủ đầu tư song song với việc quảng bá thương hiệu, năng lực thiết bị của Công ty trên thị trường.

Định hướng các chỉ tiêu kế hoạch sản SXKD năm 2013:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	TH năm 2012	KH năm 2013	Tốc độ tăng trưởng
1	Giá trị sản lượng	Tr.đồng	98.000	100.000	2 %
2	Tổng doanh thu	Tr.đồng	60.000	80.000	33 %
3	Nộp ngân sách	Tr.đồng	5.900	9.110	54 %
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	713	3.000	320 %
5	Lao động bình quân	Người	230	230	0%
6	Thu nhập BQ/người/tháng	Tr.đồng	5,40	5,40	0%

Trên cơ sở các giải pháp của Chính phủ nhằm khôi phục sản xuất, hỗ trợ thị trường bất động sản cùng với thực tế tình hình sản xuất kinh doanh, giá trị sản xuất dờ dang và đặc thù năng lực thiết bị của đơn vị, ban lãnh đạo công ty mạnh dạn xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh của năm 2013 ở mức cao hơn giá trị thực hiện của năm 2012. Tuy nhiên điều kiện cần thiết để thực hiện được nhiệm vụ này là diễn biến của nền kinh tế trong nước nói chung, đặc biệt là thị trường bất động sản nói riêng phải có sự chuyển biến tích cực và sớm hồi phục.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

A.CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT CÔNG TY NĂM 2012

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh, trong năm 2012 Hội đồng quản trị công ty đã tiến hành họp 09 phiên chính thức và đã thống nhất thông qua các nội dung chủ yếu sau:

- Thoái vốn 08 tỷ đồng đã góp tại dự án Thăng Long theo hợp đồng hợp tác kinh doanh ký với DIC Corp và các đối tác.
- Chuẩn bị các điều kiện cần thiết đảm bảo cho đại hội cổ đông thường niên tiến hành đúng quy định.
- Thanh lý một số tài sản không có nhu cầu sử dụng.
- Triển khai kế hoạch trả cổ tức năm 2011 theo nghị quyết của Đại hội cổ đông.
- Huy động vốn của CBCNV và các đối tượng khác để bổ sung vốn cho SXKD.
- Thể chấp tải sản cố định hiện có của Công ty để vay vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh.
- Cùng một số nội dung khác.

2. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu SXKD so với kế hoạch 2012:

2.1 Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất:

Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2012	Thực hiện năm 2012	Tỷ lệ hoàn thành
1	Giá trị sản lượng	Tr.đồng	120.000	98.000	82%
2	Tổng doanh thu	Tr.đồng	110.000	60.000	54 %
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu	5.400	713	13 %
4	Vốn đầu tư phát triển	Triệu	1.500	200	13%
5	Tỷ lệ chia cổ tức/mệnh giá	%	15	0	
6	Cổ phiếu thưởng	%	0	10	

Tình hình thực hiện so với năm trước:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2011	Thực hiện năm 2012	Tăng (giảm)
1	Giá trị sản lượng	Tr.đồng	163.720	98.000	-40%
2	Tổng doanh thu	Tr.đồng	137.000	60.000	-56 %
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu	3.890	713	-88 %
4	Vốn đầu tư phát triển	Triệu	250	200	-20%
5	Tỷ lệ chia cổ tức/mệnh giá	%	15	0	
6	Cổ phiếu thưởng	%	0	10	

2.2 Thực hiện kế hoạch trả cổ tức 2011:

Thực hiện nghị quyết của đại hội đồng cổ đông công ty về việc trả cổ tức năm 2011 bằng tiền mặt với tỷ lệ 15%/ mệnh giá. Năm 2012 mặc dù gặp rất nhiều khó khăn trong việc thu hồi công nợ nhưng Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và phối hợp với Ban giám đốc Công ty nỗ lực triển khai trả cổ tức 2011 thành công vào cuối tháng 09/2012 đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông.

2.3 Tình hình đầu tư thiết bị - Tài sản năm 2012:

Là doanh nghiệp có quy mô vốn còn nhỏ lại hoạt động trong lĩnh vực xây dựng – bất động sản nên trong năm 2012 Công ty gặp rất nhiều khó khăn bởi sự đóng băng của thị trường bất động sản cùng những khó khăn chung của nền kinh tế trong và ngoài nước. Vì vậy Hội đồng quản trị Công ty đã quyết định chỉ đầu tư một số thiết bị, dụng cụ thiết yếu với giá trị khoảng 200 triệu đồng để tập trung nguồn lực tài chính đáp ứng nhu cầu vốn lưu động để thi công các công trình, duy trì ổn định sản xuất kinh doanh.

B. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Qua thực tế tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012 của ban giám đốc, chúng tôi nhận thấy kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đều đạt ở mức thấp xuất phát từ các nguyên nhân khách quan của nền kinh tế và đặc thù ngành. Tuy nhiên trong khuôn khổ phạm vi hẹp của các công ty thành viên tổ hợp DIC nói riêng và các doanh nghiệp có cùng quy mô vốn và ngành nghề nói chung trên cả hai

sàn giao dịch chứng khoán, chúng tôi ghi nhận sự cố gắng, nỗ lực vượt qua khó khăn của ban giám đốc để có được các kết quả sau:

- Ổn định được tổ chức, đảm bảo an sinh cho tập thể cán bộ công nhân viên và người lao động.
- Bảo toàn được giá trị vốn góp của các cổ đông.
- Phát huy mọi nguồn lực, thu xếp đủ nguồn vốn đáp ứng nhu cầu vốn lưu động cho sản xuất kinh doanh đồng thời cân đối đủ nguồn tiền để chi trả cổ tức năm 2011 với tỷ lệ 15% bằng tiền mặt.
- Khai thác tương đối hiệu quả hệ thống thiết bị khoan - ép cọc đã được đầu tư.

C. ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH CỦA HĐQT NĂM 2013

Hội đồng quản trị công ty xác định năm 2013 sẽ là giai đoạn đỉnh điểm của khó khăn vì bối cảnh kinh tế trong nước và thế giới còn nhiều bất ổn, rủi ro khó lường. Các nhóm giải pháp kinh tế vĩ mô mà Chính Phủ đang sử dụng nhằm khôi phục sản xuất, hỗ trợ cho thị trường bất động sản là lĩnh vực hoạt động chính của Công ty vẫn chưa có sự chuyển biến tích cực. Vì vậy chúng tôi xin được thông qua đại hội đồng cổ đông định hướng nhiệm vụ các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013 như sau:

1. Định hướng các chỉ tiêu kế hoạch SXKD 2013:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2012	Kế hoạch năm 2013	
				Giá trị	Tăng trưởng
1	Giá trị sản lượng	Tr đồng	98.000	100.000	2%
2	Tổng doanh thu	Tr đồng	60.000	80.000	33%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tr đồng	713	3.000	320%
4	Vốn đầu tư phát triển	Tr đồng	200	0	
5	Vốn điều lệ	Tr đồng	25.200	27.720	10%
6	Tỷ lệ chia cổ tức	%	0	10	

2. Phương hướng thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD 2013:

- Tập trung huy động mọi nguồn lực, ưu tiên cho sản xuất kinh doanh nhằm duy trì ổn định sản xuất, đảm bảo công ăn việc làm và thu nhập cho người lao động.
- Nỗ lực để xin thoái vốn khỏi dự án Thăng Long theo hợp đồng hợp tác kinh doanh đã ký với DIC Corp và các đối tác để tập trung nguồn lực phục vụ cho sản xuất kinh doanh, đưa công ty vượt qua giai đoạn khó khăn hiện nay.
- Tăng cường các biện pháp quản trị, tiết kiệm chi phí, đảm bảo hiệu quả trong sản xuất, bảo toàn và gia tăng giá trị cho các cổ đông.
- Duy trì mối quan hệ với các đối tác, khách hàng truyền thống đồng thời mở rộng quan hệ, mở rộng địa bàn hoạt động, tích cực tìm kiếm nguồn công việc để từng bước lấy lại đà tăng trưởng của Công ty.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị:

1.1 Thành viên và cơ cấu của HĐQT:

Họ và tên	Chức danh	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ (%)
Dur Văn Tuyến	CT HĐQT chuyên trách	49.850	1,98
Trần Thanh Hải	TV HĐQT/Giám đốc	110.920	4,40
Nguyễn Văn Chánh	TV HĐQT độc lập	23.280	0,92
Trần Thanh Hải	TV HĐQT/ P giám đốc	21.120	0,83
Trần Văn Chung	TV HĐQT/KT Trưởng	13.320	0,52

1.2 Tóm tắt lý lịch của các thành viên HĐQT:

- 1. TV HĐQT/giám đốc : Ông TRẦN THANH HẢI (Xem trong ban điều hành)**
- 2. TV HĐQT/P giám đốc : Ông TRẦN THANH HẢI (Xem trong ban điều hành)**
- 3. TV HĐQT/KT Trưởng : Ông TRẦN VĂN CHUNG (Xem trong ban điều hành)**

4. Chủ tịch HĐQT : Ông DƯ VĂN TUYẾN

- Ngày tháng năm sinh : 02/09/1957 Quê quán : Hà Nội
- Dân tộc : Kinh Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 273478860 cấp ngày 10/11/2009. Nơi cấp : CA.BRVT
- Địa chỉ thường trú : 7 Kha Văn Cân, P7, TP. Vũng Tàu
- Điện thoại liên lạc : 094.8676757
- Trình độ văn hoá : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Xây dựng

5. TV HĐQT độc lập : Ông NGUYỄN VĂN CHÁNH

- Ngày tháng năm sinh : 27/12/1954 Quê quán : Hà Nam
- Dân tộc : Kinh Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : B103 Lake side, phường Nguyễn An Ninh, TP. Vũng Tàu
- Số CMND : 273365141 cấp ngày 10/07/2006. Nơi cấp : CA BRVT
- Điện thoại liên lạc : 0913948316
- Trình độ văn hoá : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Xây dựng và Trang trí Nội thất

1.3 Các tiểu ban của HĐQT: (Không có)

1.4 Hoạt động của HĐQT:

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Dur Văn Tuyền	Chủ tịch HĐQT	09	100%	
2	Trần Thanh Hải	TV HĐQT	09	100%	
3	Nguyễn Văn Chánh	TV HĐQT	09	100%	
4	Trần Thanh Hải	TV HĐQT	09	100%	
5	Trần Văn Chung	TV HĐQT	09	100%	

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Giám đốc:

- Giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh do Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông giao phó.

- Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức hoạt động và các quy định, quy chế quản lý của Công ty trong quá trình điều hành của giám đốc.

Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị :

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/NQ/DIC-No2/HĐQT	06/02/2012	Rút vốn góp khởi hợp đồng hợp tác kinh doanh dự án Dragon.
2	02/NQ/DIC-No2/HĐQT	16/02/2012	Phê duyệt đơn giá tiền lương năm 2012.
3	03/NQ/DIC-No2/HĐQT	16/02/2012	Triệu tập đại hội đồng cổ đông thường niên 2012.
4	04/NQ/DIC-No2/HĐQT	29/02/2012	Vay vốn của Ngân hàng để phục vụ sản xuất.
5	05/NQ/DIC-No2/HĐQT	28/03/2012	Huy động vốn của CBCNV và các đối tượng khác để phục vụ sản xuất.
6	06/NQ/DIC-No2/HĐQT	08/05/2012	Thanh lý xe tải 4,5 tấn
7	07/NQ/DIC-No2/HĐQT	25/06/2012	Trả cổ tức 2011 bằng tiền
8	08/NQ/DIC-No2/HĐQT	02/07/2012	Thế chấp tài sản để vay vốn ngân hàng
9	09/NQ/DIC-No2/HĐQT	08/10/2012	Thanh lý dàn ép 250 tấn
10	10/NQ/DIC-No2/HĐQT	31/10/2012	Điều chỉnh quỹ lương năm 2012.

1.5 Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập:

+ Đại diện cho quyền lợi của các nhà đầu tư, tham gia hoạch định và biểu quyết các kế hoạch và định hướng phát triển của công ty.

+ Tham gia các buổi họp bình xét nâng lương, bình xét thi đua khen thưởng của hội đồng lương thưởng công ty.

1.6 Hoạt động của các tiểu ban của HĐQT: (Không có)**1.7 Chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:**

+ Đa số thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

2. Ban kiểm soát:**2.1 Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát:****2.1.1 Số lượng và cơ cấu:**

Họ và tên	Chức danh	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ (%)
Hồ Mạnh Hùng	Trưởng ban (độc lập)	16.000	0,63
Nguyễn Đức Hiệp	Thành viên (CBTT)	5.580	0,22
Trịnh Xuân Trọng	Thành viên	5.340	0,21

2.1.2 Tóm tắt lý lịch thành viên BKS:**Trưởng BKS : Ông HỒ MẠNH HÙNG**

- Sinh ngày : 07/09/1962 Quê quán : Quảng Ngãi
- Dân tộc : Kinh Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : 08 Lý Tự Trọng, Phường 1, TP. Vũng Tàu
- Số CMND : 273023601 cấp ngày 15/06/2009. Nơi cấp: CA. BRVT
- Điện thoại liên lạc : 0903825912
- Trình độ văn hoá : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế

Thành viên BKS : Ông NGUYỄN ĐỨC HIỆP

- Sinh ngày : 26/08/1971 Quê quán : Bắc Ninh
- Dân tộc : Kinh Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : B303 Lake side, phường Nguyễn An Ninh, TP. Vũng Tàu
- Số CMND : 273454650 cấp ngày 08/07/2008. Nơi cấp: CA. BRVT
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế

Thành viên BKS : Ông TRỊNH XUÂN TRỌNG

- Sinh ngày : 27/07/1979 Quê quán : Bình Phước
- Dân tộc : Kinh Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : Thôn Đồng Tháp, Xã Phước Tín, Phước Long, Bình Phước
- Số CMND : 285098732 cấp ngày 04/07/2001. Nơi cấp CA. Bình Phước
- Điện thoại liên lạc : 0989050073
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Xây dựng

2.2 Hoạt động của Ban Kiểm soát:

+ Tham gia các buổi họp giao ban của Ban Lãnh đạo công ty về kế hoạch kinh doanh hàng tháng, quý, năm và báo cáo tình hình thực hiện kết quả kinh doanh.

+ Tham gia các cuộc họp HĐQT mở rộng về chiến lược hoạt động của Công ty.

+ Trong năm 2012 ban kiểm soát đã định kỳ triển khai chức năng nhiệm vụ và xem xét các báo cáo tài chính quý, báo cáo tài chính bán niên, báo cáo tài chính năm, báo cáo sản xuất kinh doanh, tình hình chấp hành chủ trương chính sách, các quy định của pháp luật và quy chế của Công ty.

+ Xem xét các báo cáo và thư quản lý của tổ chức kiểm toán.

3. Các giao dịch và lợi ích của cổ đông nội bộ:

3.1 Thù lao, tiền lương thành viên HĐQT, Ban kiểm soát:

DVT: 1.000 đồng

STT	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương, thưởng	Thù lao	Tổng thu nhập
1	Dur Văn Tuyển	CT HĐQT	335.000	18.000	353.000
1	Trần Thanh Hải	TV HĐQT/giám đốc	324.000	16.000	340.000
3	Nguyễn Văn Chánh	TV HĐQT độc lập		12.000	12.000
4	Trần Thanh Hải	TV HĐQT/P giám đốc	241.000	12.000	253.000
5	Trần Văn Chung	TV HĐQT/KT trưởng	238.000	12.000	250.000
6	Hồ Mạnh Hùng	Trưởng BKS độc lập		12.000	12.000
7	Nguyễn Đức Hiệp	TV BKS/Thư ký		10.000	10.000
8	Trịnh Xuân Trọng	TV BKS		8.000	8.000
	Tổng cộng:		1.138.000	100.000	1.238.000

3.2 Tiền lương, thưởng của Ban Giám đốc:

DVT: 1.000 đồng

STT	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương, thưởng	Tổng thu nhập
1	Tổng Văn Đức	P giám đốc	241.000	241.000
2	Dương Thanh Xuân	P giám đốc	241.000	241.000
	Tổng cộng:		482.000	482.000

3.3 Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

3.4 Hợp đồng hoặc giao dịch của cổ đông nội bộ: (Không có)

3.5 Thực hiện các quy định về quản trị công ty:

+ Các quy định về quản trị công ty được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, điều lệ và các quy chế của công ty.



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN - XÂY DỰNG (DIC) SỐ 2

Địa chỉ : Số 5 Đường số 6 Khu Đô Thị Chí Linh, Phường Thắng Nhất, TP Vũng Tàu.

Điện thoại : (84-64) 3.613.944

Fax : (84-64)3.582.017 – 3.616365

Website : www.dic-2.com

Email : thanhhaidic2@gmail.com

V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

1. Ý KIẾN KIỂM TOÁN:

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

**Về Báo cáo tài chính năm 2012
của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng (DIC) số 2**

Kính gửi:

***Các Cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng (DIC) số 2***

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên được lập ngày 15/02/2013 của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng (DIC) số 2 từ trang 5 đến trang 33 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Giám đốc công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các Báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng (DIC) số 2 tại ngày 31/12/2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

**Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính
Kế toán và Kiểm toán Nam Việt**

Phó Giám đốc

Đã ký

Nguyễn Minh Tiến

Chứng chỉ KTV số: 0547/KTV

Kiểm toán viên

Đã ký

Nguyễn Hồng Nga

Chứng chỉ KTV số: 1266/KTV

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 03 năm 2013

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN - XÂY DỰNG (DIC) SỐ 2**

Địa chỉ : Số 5 Đường số 6 Khu Đô Thị Chí Linh, Phường Thắng Nhất, TP Vũng Tàu.

Điện thoại : (84-64) 3.613.944

Fax : (84-64)3.582.017 – 3.616365

Website : www.dic-2.com

Email : thanhhaidic2@gmail.com

2. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐƯỢC KIỂM TOÁN:**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2012	01/01/2012
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		86.214.942.008	74.258.309.766
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		587.636.075	455.784.430
1. Tiền	111	V.01	587.636.075	455.784.430
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu	130		26.370.616.450	25.065.670.366
1. Phải thu khách hàng	131		24.157.276.467	24.788.374.336
2. Trả trước cho người bán	132		2.142.761.859	146.880.000
3. Phải thu nội bộ	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng XD	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	138	V.02	70.578.124	130.416.030
6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		59.134.371.435	48.494.780.886
1. Hàng tồn kho	141	V.03	59.134.371.435	48.494.780.886
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		122.318.048	242.074.084
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		68.413.973	222.074.084
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		45.604.075	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.04	8.300.000	20.000.000
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		26.628.196.068	36.912.706.225
I- Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	212		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN - XÂY DỰNG (DIC) SỐ 2**

Địa chỉ : Số 5 Đường số 6 Khu Đô Thị Chí Linh, Phường Thắng Nhất, TP Vũng Tàu.

Điện thoại : (84-64) 3.613.944

Fax : (84-64)3.582.017 – 3.616365

Website : www.dic-2.com

Email : thanhhaidic2@gmail.com

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2012	01/01/2012
II. Tài sản cố định	220		14.834.814.029	24.450.148.952
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.05	13.607.031.247	23.222.366.170
- Nguyên giá	222		43.112.258.903	43.141.152.541
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(29.505.227.656)	(19.918.786.371)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.06	1.227.782.782	1.227.782.782
- Nguyên giá	228		1.227.782.782	1.227.782.782
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
- Nguyên giá	241		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		8.151.500.000	8.151.500.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V. 07	8.151.500.000	8.151.500.000
4. Dự phòng giảm giá chứng khoán dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		3.641.882.039	4.311.057.273
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.08	3.641.882.039	4.311.057.273
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		112.843.138.076	111.171.015.991

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN - XÂY DỰNG (DIC) SỐ 2**

Địa chỉ : Số 5 Đường số 6 Khu Đô Thị Chí Linh, Phường Thắng Nhất, TP Vũng Tàu.

Điện thoại : (84-64) 3.613.944

Fax : (84-64)3.582.017 – 3.616365

Website : www.dic-2.com

Email : thanhhaidic2@gmail.com

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2012	01/01/2012
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		75.899.448.589	70.576.689.886
I. Nợ ngắn hạn	310		75.899.448.589	66.490.936.318
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.09	39.679.420.828	13.924.599.667
2. Phải trả người bán	312		15.412.428.579	29.886.070.243
3. Người mua trả tiền trước	313		12.375.877.412	14.106.270.704
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.10	5.562.094.245	5.035.900.448
5. Phải trả người lao động	315		2.096.233.016	1.898.743.938
6. Chi phí phải trả	316	V.11	23.589.357	1.156.658.448
7. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	V.12	675.747.322	539.970.332
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		74.057.830	(57.277.462)
II. Nợ dài hạn	330		-	4.085.753.568
1. Vay và nợ dài hạn	334	V.13	-	4.042.200.000
2. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	43.553.568
3. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
B - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		36.943.689.487	40.594.326.105
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.14	36.943.689.487	40.594.326.105
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		25.200.000.000	25.200.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		6.605.309.091	6.605.309.091
3. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
4. Quỹ đầu tư phát triển	417		3.229.528.816	2.840.515.816
5. Quỹ dự phòng tài chính	418		1.158.741.848	964.235.848
6. Lợi nhuận chưa phân phối	420		750.109.732	4.984.265.350
II. Nguồn kinh phí	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		112.843.138.076	111.171.015.991

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN - XÂY DỰNG (DIC) SỐ 2**

Địa chỉ : Số 5 Đường số 6 Khu Đô Thị Chí Linh, Phường Thắng Nhất, TP Vũng Tàu.

Điện thoại : (84-64) 3.613.944

Fax : (84-64)3.582.017 – 3.616365

Website : www.dic-2.com

Email : thanhhaidic2@gmail.com

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	31/12/2012	01/01/2012
1. Tài sản thuê ngoài			
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công			
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược			
4. Nợ khó đòi đã xử lý		165.069.997	165.069.997
5. Ngoại tệ các loại			
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án			

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN - XÂY DỰNG (DIC) SỐ 2**

Địa chỉ : Số 5 Đường số 6 Khu Đô Thị Chí Linh, Phường Thắng Nhất, TP Vũng Tàu.

Điện thoại : (84-64) 3.613.944

Fax : (84-64)3.582.017 – 3.616365

Website : www.dic-2.com

Email : thanhhaidic2@gmail.com

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**Năm 2012***Đơn vị tính: VND*

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		58.261.554.692	137.030.334.363
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	03		-	-
3. Doanh thu thuần bán hàng, cung cấp dịch vụ	10	VI.0 1	58.261.554.692	137.030.334.363
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.0 2	54.414.304.547	125.309.863.932
5. Lợi nhuận gộp bán hàng, cung cấp dịch vụ	20		3.847.250.145	11.720.470.431
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.0 3	1.017.448.595	65.411.791
7. Chi phí tài chính	22	VI.0 4	3.169.526.994	4.267.777.536
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		3.169.526.994	4.267.777.536
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		1.711.013.947	2.037.209.242
10 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(15.842.201)	5.480.895.444
11. Thu nhập khác	31		1.324.091.627	687.583.091
12. Chi phí khác	32		526.188.460	533.365.843
13. Lợi nhuận khác	40	VI.0 5	797.903.167	154.217.248
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		782.060.966	5.635.112.692
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.0 6	69.178.584	1.744.983.256
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		712.882.382	3.890.129.436
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.0 7	283	1.544

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN - XÂY DỰNG (DIC) SỐ 2**

Địa chỉ : Số 5 Đường số 6 Khu Đô Thị Chí Linh, Phường Thắng Nhất, TP Vũng Tàu.

Điện thoại : (84-64) 3.613.944

Fax : (84-64)3.582.017 – 3.616365

Website : www.dic-2.com

Email : thanhhaidic2@gmail.com

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**Năm 2012***Đơn vị tính: VND*

CHỈ TIÊU	Mã Số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu bán hàng, CC dịch vụ và doanh thu khác	01		60.919.440.334	133.558.691.754
2. Tiền chi trả cho người CC hàng hóa và dịch vụ	02		(57.337.727.855)	(107.674.778.160)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(14.961.161.324)	(19.180.154.905)
4. Tiền chi trả lãi vay	04		(4.358.584.661)	(4.267.777.536)
5. Tiền chi nộp thuế Thu nhập doanh nghiệp	05		-	(1.237.963.908)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		1.401.532.914	482.350.607
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(4.884.174.973)	(2.077.233.577)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(19.220.675.565)	(396.865.725)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và tài sản dài hạn khác	21		(220.699.998)	(250.060.000)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ, tài sản dài hạn khác	22		55.000.000	400.000.000
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		10.606.047	65.411.791
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(155.093.951)	215.351.791
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		52.224.134.087	32.062.610.406
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(30.511.512.926)	(32.069.936.719)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(2.205.000.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		19.507.621.161	(7.326.313)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		131.851.645	(188.840.247)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		455.784.430	644.624.677
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.01	587.636.075	455.784.430



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN - XÂY DỰNG (DIC) SỐ 2

Địa chỉ : Số 5 Đường số 6 Khu Đô Thị Chí Linh, Phường Thắng Nhất, TP Vũng Tàu.

Điện thoại : (84-64) 3.613.944

Fax : (84-64)3.582.017 – 3.616365

Website : www.dic-2.com

Email : thanhhaidic2@gmail.com

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2012

I- ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1- Hình thức sở hữu vốn

Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng (DIC) số 2 được chuyển đổi từ Xí nghiệp Xây dựng số 2 trực thuộc của Công ty Đầu tư Phát triển Xây dựng - Bộ Xây dựng.

Công ty được hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế công ty Cổ Phần số 3500707730 (số cũ 4903000176) đăng ký lần đầu, ngày 28 tháng 6 năm 2005; Đăng ký thay đổi lần thứ: 07, ngày 18 tháng 07 năm 2011 do Phòng đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp.

2- Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh xây dựng; đầu tư; thương mại; dịch vụ.

3- Ngành nghề kinh doanh

Sản xuất vật liệu xây dựng; Sản xuất cấu kiện bê tông đúc sẵn; Đúc, ép cọc bê tông cốt thép bằng máy ép thủy lực; Xử lý nền móng công trình; Khoan cọc nhồi bê tông; Gia công cơ khí; Xây dựng công trình nhà ở, Xây dựng công trình phi nhà ở; Xây dựng công trình công nghiệp; Công trình giao thông; Công trình thủy lợi; Xây dựng trạm bơm; Xây dựng kết cấu công trình; Lắp đặt trang thiết bị cho các công trình xây dựng; Hoàn thiện công trình xây dựng; Chuẩn bị mặt bằng; Kinh doanh vật liệu xây dựng; Kinh doanh bất động sản; Cho thuê kho, bãi; Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng; Vận tải hàng hóa bằng xe tải liên tỉnh, nội tỉnh.

II- KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1- **Kỳ kế toán:** Kỳ kế toán năm bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

2- **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán:** Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

III- CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1- **Chế độ kế toán áp dụng:** Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và thông tư 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 về việc: “hướng dẫn sửa đổi, bổ sung chế độ kế toán doanh nghiệp”.

2- **Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán:** Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

3- **Hình thức kế toán áp dụng:** Công ty áp dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

IV- CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1- Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền:

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ. Tại thời điểm cuối năm các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá mua vào của ngân hàng Công ty có tài khoản công bố vào ngày kết thúc niên độ kế toán.

Chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ tại thời điểm cuối năm được kết chuyển vào doanh thu hoặc chi phí tài chính trong năm tài chính

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

2- Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho:

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng.

3- Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định:

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	03- 25 năm
- Máy móc, thiết bị	03- 06 năm
- Phương tiện vận tải	06 năm
- Thiết bị văn phòng	05 năm

4- Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính:

Các khoản đầu tư chứng khoán tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua khoản đầu tư đó được coi là " tương đương tiền";
- Có thời hạn thu hồi vốn dưới 1 năm hoặc trong 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản ngắn hạn;
- Có thời hạn thu hồi vốn trên 1 năm hoặc hơn 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản dài hạn;

Dự phòng giảm giá đầu tư được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường của chúng tại thời điểm lập dự phòng.

5- Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí đi vay:

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá), bao gồm các khoản lãi tiền vay, phân bổ các khoản chiết khấu hoặc phạt trội khi phát hành trái phiếu, các khoản chi phí phụ phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay.

- Tổng chi phí lãi vay phát sinh trong năm	4.358.584.661
+ Chi phí lãi vay vốn hóa vào công trình, dự án	1.189.057.667
+ Chi phí lãi vay xác định vào KQKD	3.169.526.994

6- Nguyên tắc ghi nhận và phân bổ chi phí trả trước.

Các chi phí trả trước chỉ liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh năm tài chính hiện tại được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

Các chi phí sau đây đã phát sinh trong năm tài chính nhưng được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong nhiều năm:

- Công cụ dụng cụ xuất dùng có giá trị lớn;
- Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định phát sinh một lần quá lớn.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

7- Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

8- Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu:

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

9- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu:***Doanh thu bán hàng***

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

Doanh thu hợp đồng xây dựng

Phần công việc hoàn thành của Hợp đồng xây dựng làm cơ sở xác định doanh thu được xác định theo: Giá trị khối lượng thực hiện hoàn thành, khối lượng xây lắp được chủ đầu tư xác nhận, nghiệm thu làm căn cứ ghi nhận doanh thu trong kỳ.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

10- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí cho vay và đi vay vốn;
- Các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ;
- Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán.\

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

11- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành.

12- Báo cáo bộ phận

Báo cáo theo bộ phận bao gồm bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh hoặc một bộ phận theo khu vực địa lý.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh: Là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm các sản phẩm hoặc các dịch vụ có liên quan mà bộ phận này chịu rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý: Là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể mà bộ phận này có chịu rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

13- Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu ngắn hạn, các khoản phải thu khác và các khoản đầu tư.

Nợ phải trả tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ đi các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác và các khoản vay.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm

14- Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

V- THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

01- Tiền và các khoản tương đương tiền	31/12/2012 VND	01/01/2012 VND
- Tiền mặt	274.528.283	229.446.794
- Tiền gửi ngân hàng	313.107.792	226.337.636
Ngân hàng Nông Nghiệp và PTNT Nhơn Trạch	7.043.959	6.871.659
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương - CN Vũng Tàu	2.247.451	2.328.708
Ngân hàng TMCP Hàng Hải – CN Vũng Tàu	1.533.285	5.395.491
Ngân hàng Đầu Tư và Phát Triển Vũng Tàu	297.817.246	210.054.078
Ngân hàng TMCP Á Châu – CN Vũng Tàu	3.778.539	1.687.700
Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển VN - CN Bà Rịa	687.312	-
Cộng	587.636.075	455.784.430
02- Các khoản phải thu ngắn hạn khác	31/12/2012 VND	01/01/2012 VND

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN - XÂY DỰNG (DIC) SỐ 2**

Địa chỉ : Số 5 Đường số 6 Khu Đô Thị Chí Linh, Phường Thắng Nhất, TP Vũng Tàu.

Điện thoại : (84-64) 3.613.944

Fax : (84-64)3.582.017 – 3.616365

Website : www.dic-2.com

Email : thanhhaidic2@gmail.com

- Lãi trả chậm phải thu DIC Corp	60.364.274	-
- BHXH, BHYT, BHTN nộp thừa	-	14.124.465
- Phải thu khác	10.213.850	116.291.565
Cộng	70.578.124	130.416.030

03- Hàng tồn kho	31/12/2012 VND	01/01/2012 VND
- Nguyên liệu, vật liệu	1.559.331.480	1.120.268.174
- Chi phí SX, KD dở dang (*)	57.575.039.955	47.374.512.712
Cộng giá gốc hàng tồn kho	59.134.371.435	48.494.780.886

(*) Chi tiết các công trình như sau:

Tên công trình	31/12/2012 VND	01/01/2012 VND
Khối D trung tâm hội nghị quốc tế Vũng Tàu		331.757.131
Bệnh viện đa khoa Bà Rịa khối A	26.174.019.489	15.189.881.367
Khu Biệt thự Đồi An Sơn Đà Lạt	1.883.034.020	2.687.536.651
Khối VP, KS DIC Phoenix 1	8.550.816.306	8.550.816.306
Ép cọc đại trà Phoenix giai đoạn 2	-	10.464.217.889
Kết cấu khung sườn tầng 1-6 DIC Phoenix 1	18.873.791.114	7.106.462.908
Ép cọc Possco SS	613.962.875	-
Trạm cấp nước Nhơn Trạch - Đại Phước	568.767.502	-
Công trình khác	910.648.649	3.043.840.460
Cộng	57.575.039.955	47.374.512.712

04- Tài sản ngắn hạn khác	31/12/2012 VND	01/01/2012 VND
- Tạm ứng	8.300.000	20.000.000
Cộng	8.300.000	20.000.000

05 -Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình:

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN - XÂY DỰNG (DIC) SỐ 2**

Địa chỉ : Số 5 Đường số 6 Khu Đô Thị Chí Linh, Phường Thắng Nhất, TP Vũng Tàu.

Điện thoại : (84-64) 3.613.944

Fax : (84-64)3.582.017 – 3.616365

Website : www.dic-2.com

Email : thanhhaidic2@gmail.com

Khoản mục	Nhà cửa	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị quản lý	Tổng cộng
Nguyên giá TSCĐ					
<i>Số dư đầu năm</i>	1.248.334.140	40.110.484.687	1.300.377.712	481.956.002	43.141.152.541
Mua trong năm	-	200.636.362	-	-	200.636.362
Thanh lý	-	-	(229.530.000)	-	(229.530.000)
<i>Số dư cuối năm</i>	1.248.334.140	40.311.121.049	1.070.847.712	481.956.002	43.112.258.903
Giá trị hao mòn					
<i>Số dư đầu năm</i>	390.753.232	18.237.211.724	967.245.541	323.575.874	19.918.786.371
Khấu hao trong năm	44.728.000	9.604.045.000	102.500.000	64.698.285	9.815.971.285
Thanh lý	-	-	(229.530.000)	-	(229.530.000)
<i>Số dư cuối năm</i>	435.481.232	27.841.256.724	840.215.541	388.274.159	29.505.227.656
Giá trị còn lại					
Tại ngày đầu năm	857.580.908	21.873.272.963	333.132.171	158.380.128	23.222.366.170
Tại ngày cuối năm	812.852.908	12.469.864.325	230.632.171	93.681.843	13.607.031.247

- Giá trị còn lại đầu năm của TSCĐ đã dùng để thế chấp đảm bảo các khoản vay: 21.385.433.699 VND

- Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ đã dùng để thế chấp đảm bảo các khoản vay: 12.926.922.607 VND

- Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 1.933.972.448 VND

06 - Tăng, giảm tài sản cố định vô hình:

Khoản mục	Quyền sử dụng đất (*)
Nguyên giá TSCĐ vô hình	
<i>Số dư đầu năm</i>	1.227.782.782
Mua trong năm	-
<i>Số dư cuối năm</i>	1.227.782.782
Giá trị hao mòn lũy kế	
<i>Số dư đầu năm</i>	-
Khấu hao trong năm	-
<i>Số dư cuối năm</i>	-
Giá trị còn lại của TSCĐVH	
Tại ngày đầu năm	1.227.782.782
Tại ngày cuối năm	1.227.782.782

(*) Quyền sử dụng đất lâu dài văn phòng Công ty tại Khu đô thị Chí Linh, phường Thắng Nhất, TP. Vũng Tàu (diện tích 448,20 m²) theo Giấy chứng nhận số: T06 752 cấp ngày 18/01/2008. Quyền sử dụng đất này đang được sử dụng để thế chấp cho các khoản vay tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải – CN Bà Rịa – Vũng Tàu.

07- Đầu tư dài hạn khác**31/12/2012**
VND**01/01/2012**
VND

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN - XÂY DỰNG (DIC) SỐ 2**

Địa chỉ : Số 5 Đường số 6 Khu Đô Thị Chí Linh, Phường Thắng Nhất, TP Vũng Tàu.

Điện thoại : (84-64) 3.613.944

Fax : (84-64)3.582.017 – 3.616365

Website : www.dic-2.com

Email : thanhhaidic2@gmail.com

- Đầu tư cổ phiếu	8.151.500.000	8.151.500.000
+ Cổ phiếu Công ty CP DIC Minh Hưng (15.000 CP)	151.500.000	151.500.000
- Đầu tư dài hạn khác (*)	8.000.000.000	8.000.000.000
Cộng	8.151.500.000	8.151.500.000

(*) Đây là khoản góp vốn theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 44 ngày 06/08/2010, hợp tác đầu tư xây dựng dự án khu đất 5ha tại thành phố Vũng Tàu (Khu nhà ở số 1 phía đông đường 3-2, phường 10-11, TP. Vũng Tàu).

08- Chi phí trả trước dài hạn	31/12/2012 VND	01/01/2012 VND
- Chi phí sửa chữa lớn	646.014.053	-
- Chi phí công cụ, dụng cụ phân bổ nhiều kỳ	2.768.053.742	3.931.366.865
- Chi phí XD lán trại tạm khu ĐT Chí Linh	227.814.244	379.690.408
Cộng	3.641.882.039	4.311.057.273

09- Vay và nợ ngắn hạn	31/12/2012 VND	01/01/2012 VND
- Vay ngắn hạn	38.332.020.828	13.287.599.667
Ngân hàng TMCP Hàng Hải CN Bà Rịa Vũng Tàu ^(a)	10.750.719.676	5.724.140.819
Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển CN Vũng Tàu ^(b)	6.312.773.544	7.563.458.848
Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển CN Bà Rịa ^(c)	19.868.527.608	-
Lâm Thị Thơ ^(d)	300.000.000	-
Lê Thị Hương ^(e)	500.000.000	-
Trần Duy Lợi ^(f)	600.000.000	-
- Nợ dài hạn đến hạn trả	1.347.400.000	637.000.000
Ngân hàng TMCP Hàng Hải - CN Vũng Tàu ^(g)	1.347.400.000	637.000.000
Cộng	39.679.420.828	13.924.599.667

(a) Ngân hàng TMCP Hàng Hải – CN Vũng Tàu:

Hợp đồng tín dụng hạn mức 0039/2012/HĐTDHM, hạn mức 18.800.000.000 đồng dùng bổ sung vốn lưu động phục vụ thi công xây dựng.

Thời hạn duy trì hạn mức tín dụng là 12 tháng kể từ ngày 02/07/2012, riêng đối với hạn mức giải ngân cho mục đích thực hiện hợp đồng thi công với bệnh viện Đa Khoa Bà Rịa thời hạn duy trì hạn mức là 06 tháng, kể từ ngày 02/07/2012.

Lãi suất cụ thể đối với mỗi lần giải ngân được thỏa thuận trong từng khế ước nhận nợ.

Số dư nợ gốc khoản vay ngắn hạn tại ngày 31/12/2012: 10.750.719.676 đồng.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN - XÂY DỰNG (DIC) SỐ 2**

Địa chỉ : Số 5 Đường số 6 Khu Đô Thị Chí Linh, Phường Thắng Nhất, TP Vũng Tàu.

Điện thoại : (84-64) 3.613.944

Fax : (84-64)3.582.017 – 3.616365

Website : www.dic-2.com

Email : thanhhaidic2@gmail.com

Tài sản đảm bảo: Thế chấp bằng quyền đòi nợ theo Hợp đồng thi công xây dựng số 51/HĐKT ngày 30/10/2009 giữa Công ty CP Đầu tư Phát triển Xây dựng (DIC) số 2 và Tổng Công ty CP Đầu tư Phát triển Xây dựng; Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai tại thửa đất số 239 (lô A4), tờ bản đồ 37, P.Thắng Nhất, TP.VT; Máy ép cọc thủy lực tự hành Model DBYZY 600B; Máy ép cọc thủy lực tự hành Model DBYZY 600H; Cầu tháp Model NTP (QTZ 6015).

(b) Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam - CN Vũng Tàu

Hợp đồng/Khế ước	Ngày vay	Ngày đáo hạn	Lãi suất/năm	Số dư	Mục đích vay
HĐTD 760/2012/570	25/07/2012	25/01/2013	13,50%	1.490.000.000	Mua vật tư
HĐTD 760/2012/1588	27/07/2012	27/01/2013	13,50%	443.316.780	Mua vật tư
HĐTD 760/2012/1681	10/08/2012	10/02/2013	13,50%	380.000.000	Chi phí máy thi công
HĐTD 760/2012/1838	06/09/2012	06/03/2013	13,50%	250.000.000	Chi phí máy thi công
HĐTD 760/2012/1889	13/09/2012	13/03/2013	13,50%	46.541.550	Mua máy hàn
HĐTD 760/2012/1908	14/09/2012	14/03/2013	13,50%	338.000.000	Mua vật tư, nhân công, vận chuyển

(b) Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam - CN Vũng Tàu:

Hợp đồng/Khế ước	Ngày vay	Ngày đáo hạn	Lãi suất/năm	Số dư	Mục đích vay
HĐTD 760/2012/1944	24/09/2012	24/03/2013	13,50%	460.000.000	Chi phí vận chuyển, ca máy, mua vật tư
HĐTD 760/2012/2015	28/09/2012	28/03/2013	13,50%	655.379.000	Mua vật tư
HĐTD 760/2012	08/10/2012	08/04/2012	13,50%	818.994.664	Mua vật tư
HĐTD 760/2012/2204	19/10/2012	19/04/2013	13,50%	350.000.000	Chi phí vận chuyển, ca máy
HĐTD 760/2012/2400	07/11/2012	07/05/2013	13,50%	225.541.550	Mua vật tư, nhân công
HĐTD 760/2012/2493	23/11/2012	23/05/2013	13,50%	215.000.000	Mua vật tư, tiền ca máy, vận chuyển
HĐTD 760/2012	06/12/2012	06/06/2013	13,50%	140.000.000	Chi phí ca máy, tiền sửa chữa máy
HĐTD 760/2012/2892	28/12/2012	28/06/2013	13,50%	500.000.000	Chi phí ca máy
Cộng				6.312.773.544	

Tài sản đảm bảo: Tài sản thế chấp là: 01 Máy ép cọc thủy lực YZY 600H, 01 Cầu tháp QTZ 5013D, 02 máy ép cọc YZY 400D, 01 máy khoan xoắn ruột gà, 01 xe Toyota Corolla 72N-8605.

(c) Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam - CN Bà Rịa

Hợp đồng tín dụng số 01/2012/HĐTD ngày 03/05/2012, hạn mức tín dụng 25 tỷ đồng.

Mục đích vay thanh toán tiền nguyên vật liệu và lương nhân công, thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày bên

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN - XÂY DỰNG (DIC) SỐ 2**

Địa chỉ : Số 5 Đường số 6 Khu Đô Thị Chí Linh, Phường Thắng Nhất, TP Vũng Tàu.

Điện thoại : (84-64) 3.613.944

Fax : (84-64)3.582.017 – 3.616365

Website : www.dic-2.com

Email : thanhhaidic2@gmail.com

vay rút khoản vốn đầu tiên.

Lãi suất trong hạn 16,5%/năm, áp dụng lãi suất thả nổi 3 tháng 1 lần kể từ ngày ký hợp đồng tín dụng.

Số dư nợ gốc ngày 31/12/2012: 19.868.527.608 đồng.

Tài sản đảm bảo: Thế chấp bằng tài sản đảm bảo của Tổng công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Xây dựng.

Vay cá nhân:

Đối tượng	Ngày vay	Ngày đáo hạn	Lãi suất/năm	Số dư	Mục đích vay
(d) Lâm Thị Thor	29/03/2012	28/3/2013	20,00%	300.000.000	Bổ sung vốn kinh doanh
(e) Lê Thị Hương	03/04/2012	28/3/2013	20,00%	500.000.000	Bổ sung vốn kinh doanh
(f) Trần Duy Lợi	29/03/2012	28/3/2013	20,00%	600.000.000	Bổ sung vốn kinh doanh

(g) Ngân hàng TMCP Hàng Hải – CN Vũng Tàu:

Hợp đồng số 368/10/VT ngày 21/09/2010, đáo hạn ngày 21/03/2013, Hạn mức vay: 3.472.000.000 đồng, mục đích vay Thanh toán tiền mua máy ép cọc thủy lực YZY 600H.

Lãi suất thả nổi, thay đổi 1 tháng/lần tuân thủ theo chính sách lãi suất của MSB từng thời kỳ, phù hợp quy định của pháp luật. Tại ngày 31/12/2012 lãi suất là 19,21%/năm.

Số dư nợ gốc ngày 31/12/2012: 694.400.000 đồng.

Hợp đồng số 373/10/VT ngày 26/10/2010 đáo hạn ngày 26/04/2013, hạn mức: 3.265.000.000 đồng.

Lãi suất thả nổi, thay đổi 1 tháng/lần tuân thủ theo chính sách lãi suất của MSB từng thời kỳ, phù hợp quy định của pháp luật. Tại thời điểm 31/12/2012 lãi suất là 19,21%/năm.

Mục đích Thanh toán tiền mua máy ép cọc thủy lực DBZY 600B.

Số dư nợ ngày 31/12/2012: 653.000.000 đồng.

Hình thức đảm bảo khoản vay: Thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay là 1 máy ép cọc thủy lực 600H, 1 máy ép cọc thủy lực 600B.

10- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	31/12/2012 VND	01/01/2012 VND
- Thuế giá trị gia tăng	1.149.641.666	1.247.831.811
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.818.728.725	3.749.550.141
- Thuế thu nhập cá nhân	238.280.983	38.518.496
- Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	355.442.871	-
Cộng	5.562.094.245	5.035.900.448

11- Chi phí phải trả

	31/12/2012 VND	01/01/2012 VND
- Chi phí sửa chữa lớn TSCĐ	-	1.095.694.091



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN - XÂY DỰNG (DIC) SỐ 2

Địa chỉ : Số 5 Đường số 6 Khu Đô Thị Chí Linh, Phường Thắng Nhất, TP Vũng Tàu.

Điện thoại : (84-64) 3.613.944

Fax : (84-64)3.582.017 – 3.616365

Website : www.dic-2.com

Email : thanhhaidic2@gmail.com

- Chi phí phải trả khác	23.589.357	60.964.357
Cộng	23.589.357	1.156.658.448

12- Các khoản phải trả, phải nộp khác

	31/12/2012 VND	01/01/2012 VND
- Kinh phí công đoàn	572.723.996	439.970.332
- Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	103.023.326	-
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	-	100.000.000
Cộng	675.747.322	539.970.332

13- Vay và nợ dài hạn

	31/12/2012 VND	01/01/2012 VND
<i>a - Vay dài hạn</i>	-	4.042.200.000
- Vay ngân hàng	-	4.042.200.000
Ngân hàng TMCP Hàng Hải - CN Bà Rịa – Vũng Tàu		4.042.200.000
Cộng	-	4.042.200.000

14- Vốn chủ sở hữu

a- Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu

Khoản mục	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế
A	1	2	3	4	5
<i>Số dư đầu năm trước</i>	21.000.000.000	6.605.309.091	2.235.661.997	661.808.939	7.108.697.370
Lãi trong năm trước					3.890.129.436
Tăng khác					
Trích lập các quỹ			604.853.819	302.426.909	(1.814.561.456)
Chia cổ tức bằng cổ phiếu	4.200.000.000				(4.200.000.000)
Giảm khác					
<i>Số dư cuối năm trước</i>	25.200.000.000	6.605.309.091	2.840.515.816	964.235.848	4.984.265.350
<i>Số dư đầu năm nay</i>	25.200.000.000	6.605.309.091	2.840.515.816	964.235.848	4.984.265.350
Tăng vốn trong năm nay					
Lãi trong năm nay					712.882.382
Trích lập các quỹ			389.013.000	194.506.000	(1.167.038.000)

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN - XÂY DỰNG (DIC) SỐ 2**

Địa chỉ : Số 5 Đường số 6 Khu Đô Thị Chí Linh, Phường Thắng Nhất, TP Vũng Tàu.

Điện thoại : (84-64) 3.613.944

Fax : (84-64)3.582.017 – 3.616365

Website : www.dic-2.com

Email : thanhhaidic2@gmail.com

Chia cổ tức	(3.780.000.000)				
Số dư cuối năm nay	25.200.000.000	6.605.309.091	3.229.528.816	1.158.741.848	750.109.732

Lợi nhuận năm 2011 được phân phối theo Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông số 01/BB/ĐHĐCĐ/2012 ngày 6/4/2012.

Lợi nhuận năm 2012 chưa được phân phối. Kết quả phân phối sẽ do Đại hội đồng cổ đông biểu quyết và quyết định.

b- Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu	31/12/2012	%	01/01/2012	%
	VND		VND	
Tổng Công ty CP Đầu tư Phát triển Xây dựng	10.500.000.000	42	10.500.000.000	42
Các cổ đông khác	14.700.000.000	58	14.700.000.000	58
Cộng	25.200.000.000	100	25.200.000.000	100

c- Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu	31/12/2012	01/01/2012
	VND	VND
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	25.200.000.000	21.000.000.000
+ Vốn góp tăng trong năm		4.200.000.000
+ Vốn góp giảm trong năm		
+ Vốn góp cuối năm	25.200.000.000	25.200.000.000

d- Cổ phiếu	31/12/2012	01/01/2012
	VND	VND
- Số lượng cổ phiếu được phép phát hành	2.520.000	2.520.000
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	2.520.000	2.520.000
+ Cổ phiếu phổ thông	2.520.000	2.520.000
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	2.520.000	2.520.000
+ Cổ phiếu phổ thông	2.520.000	2.520.000

- Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: **10.000 VND/CP**

VI- THÔNG TIN TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN - XÂY DỰNG (DIC) SỐ 2**

Địa chỉ : Số 5 Đường số 6 Khu Đô Thị Chí linh, Phường Thắng Nhất, TP Vũng Tàu.

Điện thoại : (84-64) 3.613.944

Fax : (84-64)3.582.017 – 3.616365

Website : www.dic-2.com

Email : thanhhaidic2@gmail.com

01- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Năm nay	Năm trước
- Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	51.171.212	84.545.456
- Doanh thu thuần hợp đồng xây dựng	58.210.383.480	136.945.788.907
Cộng	58.261.554.692	137.030.334.363
02- Giá vốn hàng bán	Năm nay	Năm trước
- Giá vốn của hợp đồng xây dựng	54.414.304.547	125.309.863.932
Cộng	54.414.304.547	125.309.863.932
03- Doanh thu hoạt động tài chính	Năm nay	Năm trước
- Lãi tiền gửi, tiền cho vay	10.606.047	57.911.791
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	7.500.000
- Lãi bán hàng trả chậm	1.006.842.548	-
Cộng	1.017.448.595	65.411.791
04 - Chi phí tài chính	Năm nay	Năm trước
- Lãi tiền vay	3.169.526.994	4.267.777.536
Cộng	3.169.526.994	4.267.777.536
05- Lợi nhuận khác	Năm nay	Năm trước
a. Thu nhập khác	1.324.091.627	687.583.091
- Hoàn nhập chi phí trích trước sửa chữa TSCĐ	1.095.694.091	196.673.500
- Thu tiền phạt vi phạm hợp đồng	54.839.091	-
- Thu thanh lý TSCĐ	50.000.000	400.000.000
- Thu hồi công nợ không phải trả	80.004.877	
- Thu nhập khác	43.553.568	90.909.591
b. Chi phí khác	526.188.460	533.365.843
- Giá trị còn lại của TSCĐ thanh lý		337.804.428
- Thù lao HDQT, Ban kiểm soát		24.000.000
- Phạt chậm nộp thuế	355.442.871	95.904.356

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN - XÂY DỰNG (DIC) SỐ 2**

Địa chỉ : Số 5 Đường số 6 Khu Đô Thị Chí Linh, Phường Thắng Nhất, TP Vũng Tàu.

Điện thoại : (84-64) 3.613.944

Fax : (84-64)3.582.017 – 3.616365

Website : www.dic-2.com

Email : thanhhaidic2@gmail.com

- Phạt chậm nộp đóng BHXH	29.473.399	11.322.795
- Phạt hành chính	25.000.000	-
- Xóa nợ phải thu khác	116.191.565	-
- Chi phí khác	80.625	64.334.264
Lợi nhuận khác = (a-b)	797.903.167	154.217.248

06- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	782.060.966	5.635.112.692
- Các khoản điều chỉnh tăng	590.347.460	1.352.320.323
+ Chi phí lãi vay không hợp lý	64.159.000	102.750.000
+ Chi phí quản lý không phục vụ hoạt động kinh doanh		22.204.466
+ Chi phí sửa chữa lớn TSCĐ		1.095.694.091
+ Các khoản chi phí khác không hợp lý	526.188.460	131.671.766
- Các khoản điều chỉnh giảm	1.095.694.091	7.500.000
+ Cổ tức nhận được trong kỳ (từ DIC Minh Hưng)		7.500.000
+ Hoàn nhập chi phí trích trước sửa chữa TSCĐ	1.095.694.091	-
Tổng lợi nhuận tính thuế	276.714.335	6.979.933.015
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Chi phí thuế TNDN theo thuế suất phổ thông	69.178.584	1.744.983.254
Chi phí thuế TNDN được miễn giảm		
Chi phí thuế TNDN thuế năm hiện hành	69.178.584	1.744.983.254

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan Thuế. Do việc áp dụng Luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên các Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

07- Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Năm Nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	712.882.382	3.890.129.438
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận		
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu	712.882.382	3.890.129.438
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	2.520.000	2.520.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	283	1.544

08- Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố	Năm nay	Năm trước
--	----------------	------------------

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN - XÂY DỰNG (DIC) SỐ 2**

Địa chỉ : Số 5 Đường số 6 Khu Đô Thị Chí Linh, Phường Thắng Nhất, TP Vũng Tàu.

Điện thoại : (84-64) 3.613.944

Fax : (84-64)3.582.017 – 3.616365

Website : www.dic-2.com

Email : thanhhaidic2@gmail.com

- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	34.107.621.179	94.143.378.045
- Chi phí nhân công	16.522.677.478	19.351.989.810
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	9.815.971.285	9.930.169.302
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.743.502.241	12.842.424.400
- Chi phí khác bằng tiền	2.136.073.554	1.100.740.834
Cộng	66.325.845.737	137.368.702.391

VII- NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Thông tin các bên liên quan:**

Trong kỳ công ty phát sinh các nghiệp vụ với các bên liên quan. Các nghiệp vụ chủ yếu như sau:

Các bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Giá trị giao dịch VND
Tổng công ty CP Đầu tư và Phát triển Xây dựng	Bên liên quan	Thi công công trình xây dựng	47.441.828.747

Cho đến ngày 31/12/2012, các khoản chưa được thanh toán với các bên liên quan như sau:

Các bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Khoản phải thu/(Phải trả) VND
Tổng công ty CP đầu tư và phát triển xây dựng	Bên liên quan	Phải thu	22.474.009.612
		Ứng trước	12.375.877.412
		Góp vốn đầu tư dự án	8.000.000.000

Thu nhập của thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc trong năm như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lương, thưởng và các khoản phúc lợi khác	1.902.851.830	1.904.969.588

2. Báo cáo bộ phận**Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý**

Công ty chỉ hoạt động trong khu vực địa lý Việt Nam.

Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Bộ phận kinh doanh chính của Công ty là Xây dựng các công trình dân dụng, hạ tầng kỹ thuật. Ngoài ra Công ty còn có dịch vụ cho thuê máy móc thiết bị, nhưng trong năm phát sinh không đáng kể.



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN - XÂY DỰNG (DIC) SỐ 2

Địa chỉ : Số 5 Đường số 6 Khu Đô Thị Chí Linh, Phường Thắng Nhất, TP Vũng Tàu.

Điện thoại : (84-64) 3.613.944

Fax : (84-64)3.582.017 – 3.616365

Website : www.dic-2.com

Email : thanhhaidic2@gmail.com

Chỉ Tiêu	Xây dựng		Công	
	Năm nay (VND)	Năm trước (VND)	Năm nay (VND)	Năm trước (VND)
Tổng doanh thu thuần	58.261.554.692	137.030.334.363	58.261.554.692	137.030.334.363
Chi phí bộ phận	(54.414.304.547)	(125.309.863.932)	(54.414.304.547)	(125.309.863.932)
Kết quả kinh doanh bộ phận	3.796.078.933	11.720.470.431	3.847.250.145	11.720.470.431
Doanh thu hoạt động tài chính			1.017.448.595	65.411.791
Chi phí tài chính			(3.169.526.994)	(4.267.777.536)
Chi phí bán hàng			-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp			(1.711.013.947)	(2.037.209.242)
Thu nhập khác			1.324.091.627	687.583.091
Chi phí khác			(526.088.460)	(533.365.843)
Thuế TNDN hiện hành			(69.178.584)	(1.744.983.254)
Lợi nhuận sau thuế			712.982.382	3.890.129.438

3. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	31/12/2012	01/01/2012	31/12/2012	01/01/2012
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương tiền	587.636.075	455.784.430	587.636.075	455.784.430
Phải thu khách hàng, phải thu khác	24.227.854.591	24.918.790.366	24.227.854.591	24.918.790.366
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	8.151.500.000	8.151.500.000	8.151.500.000	8.151.500.000
Cộng	32.966.990.666	33.526.074.796	32.966.990.666	33.526.074.796
Nợ phải trả tài chính				
Các khoản vay	39.679.420.828	17.966.799.667	39.679.420.828	17.966.799.667
Chi phí phải trả	23.589.357	1.156.658.448	23.589.357	1.156.658.448
Phải trả người bán, phải trả khác	15.515.451.905	30.426.040.575	15.515.451.905	30.426.040.575
Cộng	55.218.462.090	49.549.498.690	55.218.462.090	49.549.498.690



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN - XÂY DỰNG (DIC) SỐ 2

Địa chỉ : Số 5 Đường số 6 Khu Đô Thị Chí Linh, Phường Thắng Nhất, TP Vũng Tàu.

Điện thoại : (84-64) 3.613.944

Fax : (84-64)3.582.017 – 3.616365

Website : www.dic-2.com

Email : thanhhaidic2@gmail.com

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Phương pháp và giả định sau đây được sử dụng để ước tính giá trị hợp lý:

- Tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, các khoản phải thu khách hàng, phải trả người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác phần lớn xấp xỉ với giá trị ghi sổ do kỳ hạn ngắn hạn của những công cụ này.
- Giá trị hợp lý của các chứng khoán niêm yết được xác định trên cơ sở giá giao dịch trên thị trường chứng khoán niêm yết. Đối với các chứng khoán chưa niêm yết thì giá trị hợp lý được xác định theo giá trị sổ sách.

Giá trị hợp lý của các khoản vay có lãi suất cố định hoặc thả nổi không xác định được do không có đủ thông tin để áp dụng các mô hình định giá phù hợp. Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Phương pháp và giả định sau đây được sử dụng để ước tính giá trị hợp lý :

Tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, các khoản phải thu khách hàng, phải trả người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác phần lớn xấp xỉ với giá trị ghi sổ do kỳ hạn ngắn hạn của những công cụ này.

Giá trị hợp lý của các chứng khoán niêm yết được xác định trên cơ sở giá giao dịch trên thị trường chứng khoán niêm yết. Đối với các chứng khoán chưa niêm yết thì giá trị hợp lý được xác định trên cơ sở giá giao dịch bình quân trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UpCoM) đối với các công ty đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết, hoặc giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch được cung cấp tối thiểu bởi ba công ty chứng khoán tại thời điểm 31/12/2012 đối với các công ty chưa đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng. Các chứng khoán không có giá tham khảo từ các nguồn tin cậy thì giá trị hợp lý được lấy theo giá trị sổ sách.

Giá trị hợp lý của các khoản vay có lãi suất cố định hoặc thả nổi không xác định được do không có đủ thông tin để áp dụng các mô hình định giá phù hợp.

2. Tài sản đảm bảo

Công ty có các tài sản đảm bảo thế chấp tại các Ngân hàng gồm:

Ngân hàng TMCP Hàng Hải- CN Bà Rịa Vũng Tàu: Thế chấp bằng quyền đòi nợ theo Hợp đồng thi công xây dựng số 51/HĐKT ngày 30/10/2009 giữa Công ty CP ĐTPX XD Dic 2 và Tổng Công ty CP ĐTPX Xây dựng; Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai tại thửa đất số 239 (lô A4), tờ bản đồ 37, P.Thắng Nhất, TP.VT; Máy ép cọc thủy lực tự hành Model DBYZY 600B; Máy ép cọc thủy lực tự hành Model DBYZY 600H; Cầu tháp Model NTP (QTZ 6015);

Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam - CN Vũng Tàu: Tài sản thế chấp là 1 Máy ép cọc thủy lực YZY 600H, 1 Cầu tháp QTZ 5013D, 2 máy ép cọc YZY 400D, 1 máy khoan xoắn ruột gà, 1 xe Toyota Corolla 72N-8605.

Ngân hàng TMCP Hàng Hải- CN Bà Rịa Vũng Tàu: Thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay là 1 máy ép cọc thủy lực 600H, 1 máy ép cọc thủy lực 600B.



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN - XÂY DỰNG (DIC) SỐ 2

Địa chỉ : Số 5 Đường số 6 Khu Đô Thị Chí Linh, Phường Thắng Nhất, TP Vũng Tàu.

Điện thoại : (84-64) 3.613.944

Fax : (84-64)3.582.017 – 3.616365

Website : www.dic-2.com

Email : thanhhaidic2@gmail.com

Tổng giá trị còn lại của TSCĐ hữu hình và vô hình thế chấp tại các ngân hàng là: 14.154.705.389 đồng.

3. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà đối tác sẽ không thực hiện các nghĩa vụ của mình theo quy định của một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và từ hoạt động tài chính của mình bao gồm cả tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác.

Phải thu khách hàng

Việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng của Công ty dựa trên các chính sách, thủ tục và quy trình kiểm soát của Công ty có liên quan đến việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng.

Các khoản phải thu khách hàng chưa trả thường xuyên được theo dõi. Các phân tích về khả năng lập dự phòng được thực hiện tại ngày lập báo cáo trên cơ sở từng khách hàng đối với các khách hàng lớn. Trên cơ sở này, Công ty không có rủi ro tập trung về tín dụng.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

4. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn trong việc đáp ứng các nghĩa vụ tài chính do tình trạng thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty phát sinh chủ yếu do không tương xứng trong các kỳ hạn của tài sản tài chính và các khoản phải trả tài chính.

Công ty giám sát rủi ro thanh khoản bằng việc duy trì tỷ lệ tiền mặt và các khoản tương đương tiền ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để hỗ trợ tài chính cho các hoạt động kinh doanh của Công ty và để giảm thiểu ảnh hưởng của những thay đổi các luồng tiền.

Thông tin thời hạn đáo hạn của nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các giá trị thanh toán chưa chiết khấu theo hợp đồng như sau:

	Dưới 01 năm	Trên 01 năm	Cộng VND
Số cuối năm	55.218.462.090	-	55.218.462.090
Các khoản vay	39.679.420.828	-	39.679.420.828
Phải trả người bán	15.412.428.579	-	15.412.428.579
Chi phí phải trả	23.589.357	-	23.589.357
Phải trả khác	103.023.326	-	103.023.326
Số đầu năm	45.507.298.690	4.042.200.000	49.549.498.690
Các khoản vay	13.924.599.667	4.042.200.000	17.966.799.667
Phải trả người bán	29.886.070.243	-	29.886.070.243
Chi phí phải trả	1.156.658.448	-	1.156.658.448
Phải trả khác	539.970.332	-	539.970.332

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

5. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại : Rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty không có rủi ro ngoại tệ do việc mua và bán hàng hóa, dịch vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ là Đồng Việt Nam.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động do thay đổi lãi suất thị trường. Rủi ro về thay đổi lãi suất thị trường của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi ngắn hạn, các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách theo dõi chặt chẽ tình hình thị trường có liên quan để xác định chính sách lãi suất hợp lý có lợi cho các mục đích quản lý giới hạn rủi ro của Công ty.

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì rủi ro do thay đổi lãi suất tại ngày lập báo cáo là không đáng kể.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái. Các cổ phiếu do công ty nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư.

6. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 đã được Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt kiểm toán.

7. Một số chỉ tiêu đánh giá khái quát thực trạng tài chính và kết quả kinh doanh

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN - XÂY DỰNG (DIC) SỐ 2**

Địa chỉ : Số 5 Đường số 6 Khu Đô Thị Chí Linh, Phường Thắng Nhất, TP Vũng Tàu.

Điện thoại : (84-64) 3.613.944

Fax : (84-64)3.582.017 – 3.616365

Website : www.dic-2.com

Email : thanhhaidic2@gmail.com

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
1. Bố trí cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn		
1.1 Bố trí cơ cấu tài sản		
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản (%)	23,60	33,20
- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản (%)	76,40	66,80
1.2 Bố trí cơ cấu vốn		
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	67,26	63,48
- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	32,74	36,52
2. Khả năng thanh toán		
2.1 Tổng tài sản/Tổng nợ phải trả (lần)	1,49	1,58
2.2 Tổng tài sản ngắn hạn/Tổng nợ ngắn hạn (lần)	1,14	1,12
2.3 Tổng tiền và các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn/Tổng nợ ngắn hạn (lần)	0,01	0,01

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
3. Tỷ suất sinh lời		
3.1 Lợi nhuận/doanh thu		
- Lợi nhuận trước thuế/Doanh thu thuần + Doanh thu tài chính	1,32	4,11
- Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần + Doanh thu tài chính	1,20	2,84
3.2 Lợi nhuận/Tổng tài sản		
- Lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản	0,69	5,07
- Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,63	3,50
3.3 Lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	1,93	9,58

Vũng Tàu, tháng 04 năm 2013

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
GIÁM ĐỐC**Đã ký
Trần Thanh Hải